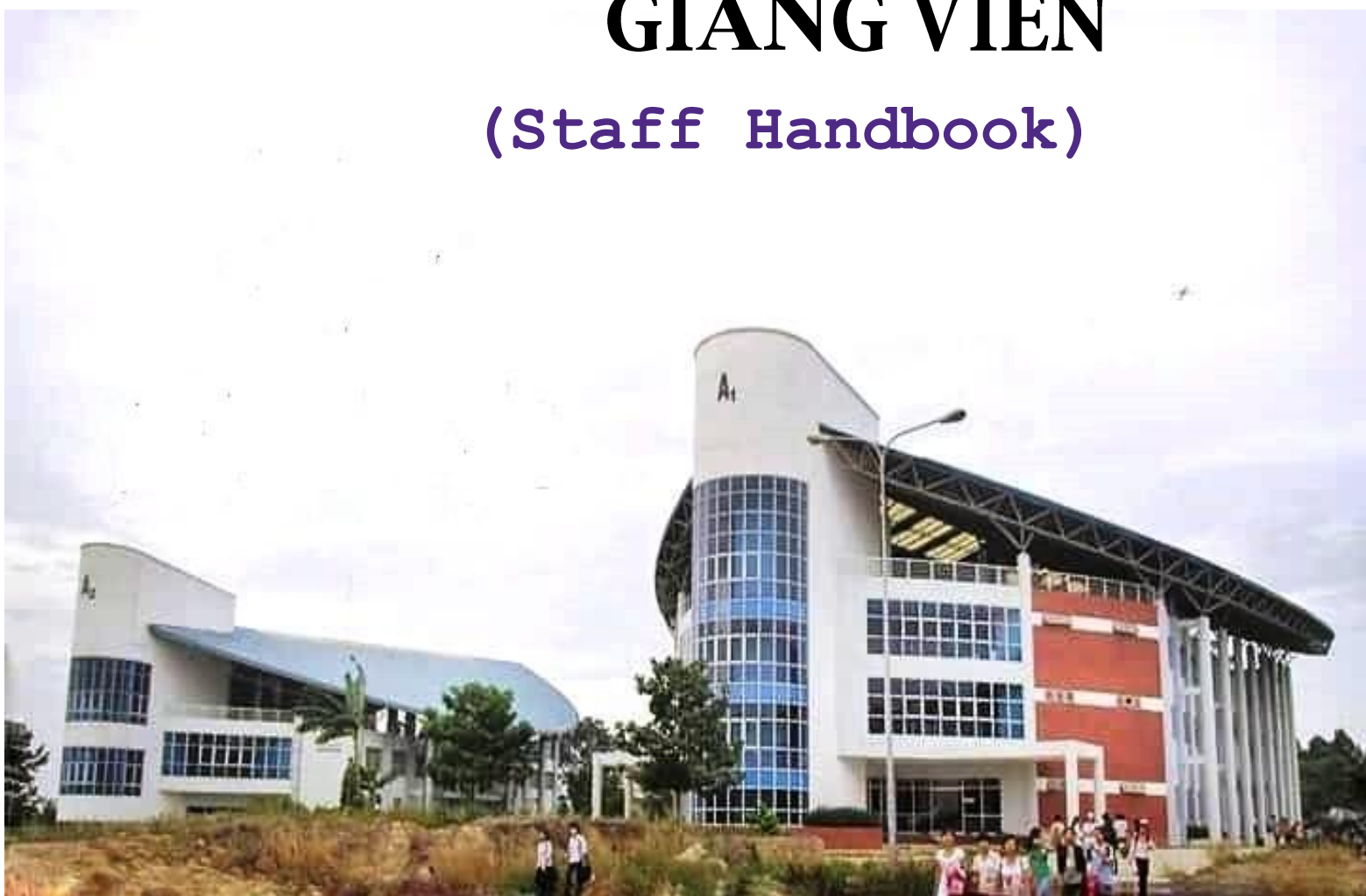


Sổ tay

GIẢNG VIÊN

(Staff Handbook)





SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

Lời nói đầu

Đạo đức – Sáng tạo - Hội nhập

Nhằm phục vụ công tác đào tạo và trang bị những thông tin cơ bản nhất về chương trình đào tạo, các quy chế và quy định trong công tác đào tạo, đảm bảo chất lượng, nghiên cứu khoa học, và chuyển giao công nghệ phục vụ cộng đồng. “Sổ tay giảng viên” được biên soạn dựa trên các quy định hiện hành của Trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh và một số “chú ý” đặc thù của ngành Công nghệ Sinh học.

Nội dung cuốn “Sổ tay Giảng viên” bao gồm: lịch sử hình thành và phát triển của Trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM, Viện Nghiên cứu Công nghệ Sinh học và Môi trường, Bộ môn Công nghệ Sinh học; Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Sinh học; Nhân lực giảng viên Công nghệ Sinh học; Nhiệm vụ và quyền lợi của giảng viên v.v...

Chúng tôi tin rằng “Sổ tay giảng viên” cùng với “Sổ tay An toàn Phòng thí nghiệm”, “Sổ tay Phòng thí nghiệm – Thực hành”, và “Sổ tay Sinh viên” là cẩm nang hữu ích và luôn đồng hành cùng giảng viên, nghiên cứu viên, kỹ thuật viên trong công tác đào tạo – nghiên cứu – phục vụ cộng đồng

Trân trọng cảm ơn Quý Thầy, Cô tham gia giảng dạy ngành Công nghệ Sinh học, đã đóng góp cho sự phát triển và tiến tới hội nhập trình độ với các chương trình đào tạo Công nghệ Sinh học tiên tiến trong cộng đồng chung ASEAN và trên Thế giới.



I. GIỚI THIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1.1. Vị trí địa lý và lịch sử hình thành

Trường Đại Học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh là trường đại học đa ngành, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, tọa lạc trên khu đất rộng 118 ha, thuộc phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh và huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Tiền thân là Trường Quốc gia Nông Lâm Mục Bảo Lộc (1955), Trường Cao đẳng Nông Lâm Súc (1963), Học viện Nông nghiệp (1972), Trường Đại học Nông nghiệp Sài Gòn (thuộc Viện Đại học Bách khoa Thủ Đức (1974), Trường Đại học Nông nghiệp 4 (1975), Trường Đại Học Nông Lâm Nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (1985) trên cơ sở sát nhập Trường Đại học Nông nghiệp 4 (Thủ Đức - TP. HCM) và Trường Cao đẳng Lâm nghiệp (Trảng Bom - Đồng Nai), Trường Đại học Nông Lâm (thành viên Đại học Quốc gia TP. HCM - 1995), Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo (2000).

Trải qua 60 năm hoạt động, Trường đã đạt nhiều thành tích xuất sắc về đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp, chuyển giao công nghệ, quan hệ quốc tế. Trường đã vinh dự được nhận Huân chương Lao động Hạng ba (1985), Huân chương Lao động Hạng nhất (2000), Huân chương Độc lập Hạng ba (2005).

1.2. Tầm nhìn của Trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh

Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh sẽ trở thành trường đại học nghiên cứu với chất lượng quốc tế.

1.3. Sứ mạng của Trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh

Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh là một trường đại học đa ngành, đào tạo nguồn nhân lực giỏi chuyên môn và tư duy sáng tạo; thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển, phổ biến, chuyển giao tri thức - công nghệ, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội của Việt Nam và khu vực.

1.4. Mục tiêu chiến lược của Trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh

Trường Đại Học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh tiếp tục xây dựng, phát triển thành một trường đại học có chất lượng về đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế, sánh vai với các trường đại học tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

1.5. Nhiệm vụ chính của Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM

- Đào tạo cán bộ kỹ thuật có trình độ đại học và sau đại học trong các lĩnh vực: Nông lâm ngư nghiệp, Cơ khí, Kinh tế, Quản lý, Ngoại ngữ, Sư phạm, Môi trường, Sinh học, Hoá học, Công nghệ thông tin.

- Nghiên cứu khoa học và hợp tác nghiên cứu khoa học với các đơn vị trong và ngoài nước.

- Chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật đến doanh nghiệp và người sản xuất.

II. GIỚI THIỆU VIỆN NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG

2.1. Lịch sử hình thành Viện Nghiên cứu Công nghệ Sinh học và Môi trường

- Viện Nghiên cứu Công nghệ Sinh học và Công nghệ Môi trường (RIBET) được thành lập theo Quyết định số 797/QĐ-ĐHNL-TCCB ngày 06/06/2006 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông Lâm

thành phố Hồ Chí Minh, trên cơ sở sát nhập 03 Trung tâm: Trung tâm Phân tích Thí nghiệm Hoá – Sinh; Trung tâm Công nghệ Sinh học và Trung tâm Công nghệ và Quản lý Môi trường & Tài nguyên.

- Tháng 12 năm 2009, Viện Nghiên cứu Công nghệ Sinh học và Công nghệ Môi trường (RIBET) được đổi tên thành Viện Nghiên cứu Công nghệ Sinh học và Môi trường (RIBE: Research Institute for Biotechnology and Environment) theo Quyết định số 2486/QĐ-ĐHNL-TCCB của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Chức năng và nhiệm vụ của Viện Nghiên cứu Công nghệ Sinh học và Môi trường

- Nghiên cứu các vấn đề khoa học và công nghệ thuộc các lĩnh vực Công nghệ Sinh học và Môi trường; Công nghệ tế bào Động vật; Công nghệ tế bào Thực vật; Công nghệ vi sinh; Công nghệ protein và enzyme; Công nghệ gen; Công nghệ phôi.

- Triển khai, ứng dụng và chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ mới

- Đào tạo nguồn nhân lực khoa học, công nghệ có trình độ cao về Công nghệ Sinh học và Môi trường.

- Hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học và phát triển ứng dụng các sản phẩm về công nghệ sinh học và các lĩnh vực liên quan.

- Phát triển, liên kết sản xuất, và thương mại sản phẩm là kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực sinh học và môi trường.

III. GIỚI THIỆU BỘ MÔN CÔNG NGHỆ SINH HỌC

3.1. Lịch sử hình thành Bộ môn Công nghệ Sinh học

- Bộ môn Công nghệ Sinh học thành lập năm 2001

- Chức năng nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về kỹ thuật và công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp, đời sống, và môi trường

3.2. Sứ mạng của Bộ Môn Công nghệ Sinh học

Sứ mạng của Bộ môn Công nghệ Sinh học (CNSH) là đào tạo kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ công nghệ sinh học, sinh học ứng dụng, và sinh học môi trường. Ứng dụng các kỹ thuật sinh học vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, bảo tồn môi trường sống, và phát triển sản phẩm sinh học mới phục vụ cộng đồng.

3.3. Tầm nhìn của Bộ Môn Công nghệ Sinh học

Bộ môn CNSH phát triển thành một trong những đơn vị đào tạo và nghiên cứu công nghệ

3.4. Triết lý giáo dục của Bộ Môn Công nghệ Sinh học

“Đạo đức – Sáng tạo - Hội nhập (Ethics – Creativity – Integration)”

Để hoàn thành sứ mạng, Bộ môn xây dựng triết lý giáo dục định hướng cho đào tạo người học có Đạo đức nghề nghiệp; Sáng tạo trong công việc; Hội nhập vào xã hội, cộng đồng, và quốc tế hóa.

3.5. Quy tắc ứng xử của giảng viên

Điều 1: Đối tượng và phạm vi áp dụng

Bộ Quy tắc này quy định về trang phục, giao tiếp và ứng xử của cán bộ - viên chức (CBVC), giảng viên và nghiên cứu viên khi thi hành nhiệm vụ tại Bộ môn Công nghệ Sinh học

Điều 2: Mục đích

Bảo đảm tính nghiêm túc và hiệu quả trong các hoạt động tại Bộ môn CNSH và xây dựng phong cách ứng xử chuẩn mực của CBVC và giảng viên trong hoạt động hành chính, giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Điều 3: Các hành vi bị cấm

Hút thuốc lá trong phòng làm việc; Sử dụng đồ uống có cồn tại công sở; Quảng cáo thương mại tại công sở.

Điều 4: Trang phục

Khi thực hiện nhiệm vụ, CBVC và giảng viên phải ăn mặc gọn gàng, lịch sự. CBVC và giảng viên phải đeo thẻ khi thực hiện nhiệm vụ.

Điều 5: Giao tiếp và ứng xử

CBVC và giảng viên khi thi hành nhiệm vụ phải thực hiện các quy định về những việc phải làm và những việc không được làm theo quy định của pháp luật. Phải có thái độ lịch sự, nhã nhặn, tôn trọng, ngôn ngữ giao tiếp phải rõ ràng, mạch lạc

Điều 6: Giao tiếp và ứng xử với đồng nghiệp

Phải có thái độ trung thực, thân thiện, hợp tác.

Điều 7: Giao tiếp và ứng xử với sinh viên, phụ huynh và khách

Phải nhã nhặn, lắng nghe ý kiến, giải thích, hướng dẫn rõ ràng, cụ thể. Không được có thái độ hách dịch, những nhieu, gây khó khăn, phiền hà khi thực hiện nhiệm vụ.

Điều 8: Giao tiếp qua điện thoại

Phải xưng tên, cơ quan, đơn vị nơi công tác; trao đổi ngắn gọn, tập trung vào nội dung công việc; không ngắt điện thoại đột ngột.



IV. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC

4.1. Kiểm định chất lượng đào tạo theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA

Công tác đảm bảo chất lượng nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu chiến lược của Trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM. Đối tượng của quá trình đảm bảo chất lượng chính là khách hàng bên ngoài (người học, nhà tuyển dụng, xã hội) và khách hàng bên trong (giảng viên, công nhân viên) của Trường.

Để phục vụ cho công tác kiểm định chất lượng cấp cơ sở và cấp chương trình đào tạo theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA (*ASEAN University Network - Quality Assurance*), Trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM chú trọng xây dựng và hoàn thiện 74 quy trình, bao gồm:

Bảng 1. Các quy trình đảm bảo chất lượng

STT	Mã ký hiệu	Nội dung	Số lượng	Nguồn tham khảo
1	A	Đảm bảo chất lượng	5	Sổ tay đảm bảo chất lượng của Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM, năm 2017
2	B	Quản lý nguồn lực		
	B1	Quản lý nguồn nhân lực	6	
	B2	Tài chính và quản lý tài chính	13	
	B3.1	Thư viện	5	
	B3.2	Trang thiết bị và cơ sở vật chất khác	2	
3	C	Hoạt động đào tạo		
	C1	Đào tạo Đại học chính quy	14	
	C2	Đào tạo Đại học không chính quy	2	
	C3	Đào tạo sau đại học	4	
4	D	Quản lý nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	4	
5	E	Hợp tác quốc tế	5	
6	F	Phục vụ sinh viên	12	
7	G	Hoạt động khác	2	

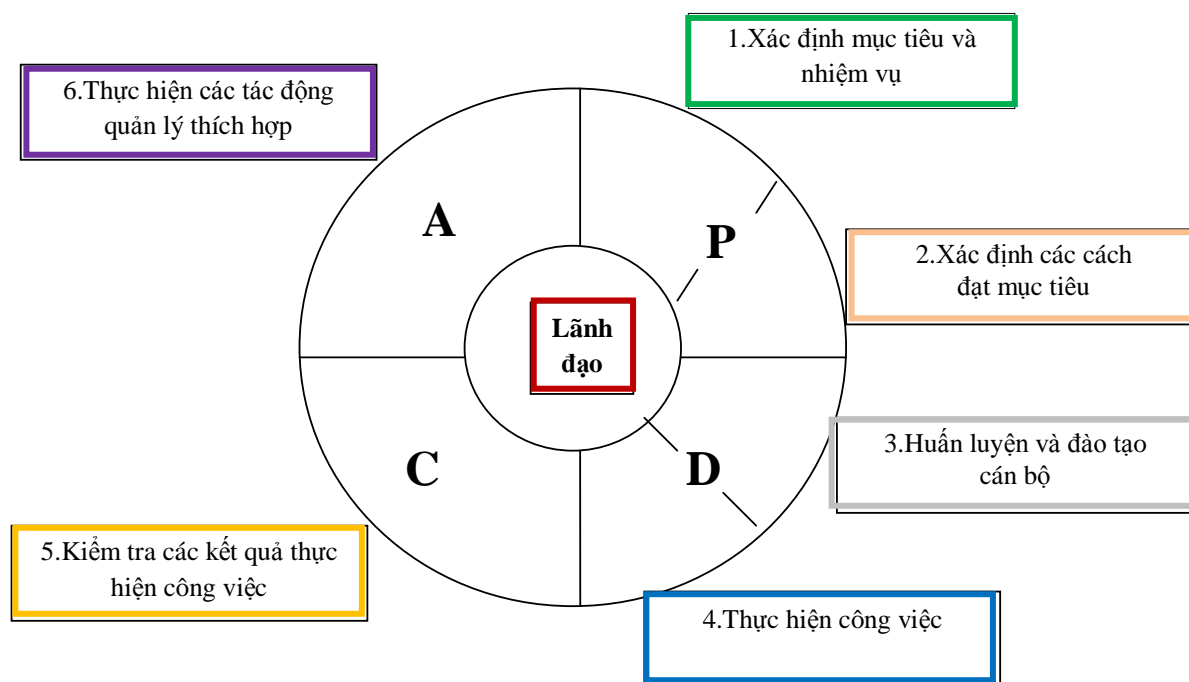
Quá trình đảm bảo chất lượng dựa trên nguyên tắc hệ thống và mang tính chu kỳ: lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và cải tiến (PDCA). Toàn bộ hoạt động đảm bảo chất lượng theo AUN-QA được thể hiện qua vòng tròn chất lượng Deming PDCA (Plan_Do_Check_Act). Chu trình PDCA cho thấy thực chất của quá trình quản lý là sự cải tiến liên tục và không bao giờ ngừng. Về tổng thể có thể tóm tắt nội dung của chu trình này như sau:

P (plan): Lập kế hoạch, định lịch và phương pháp đạt mục tiêu

D (do): Đưa kế hoạch đã lập vào thực hiện

C (check): Dựa theo kế hoạch để kiểm tra kết quả thực hiện

A (act): Thông qua các kết quả thu được để đề ra những tác động điều chỉnh thích hợp nhằm bắt đầu lại chu trình với những thông tin đầu vào mới.



(Nguồn: Tạ Thị Kiều An, 2000)

4.2. Chương trình đào tạo ngành công nghệ sinh học

4.2.1. Chương trình đào tạo bậc đại học

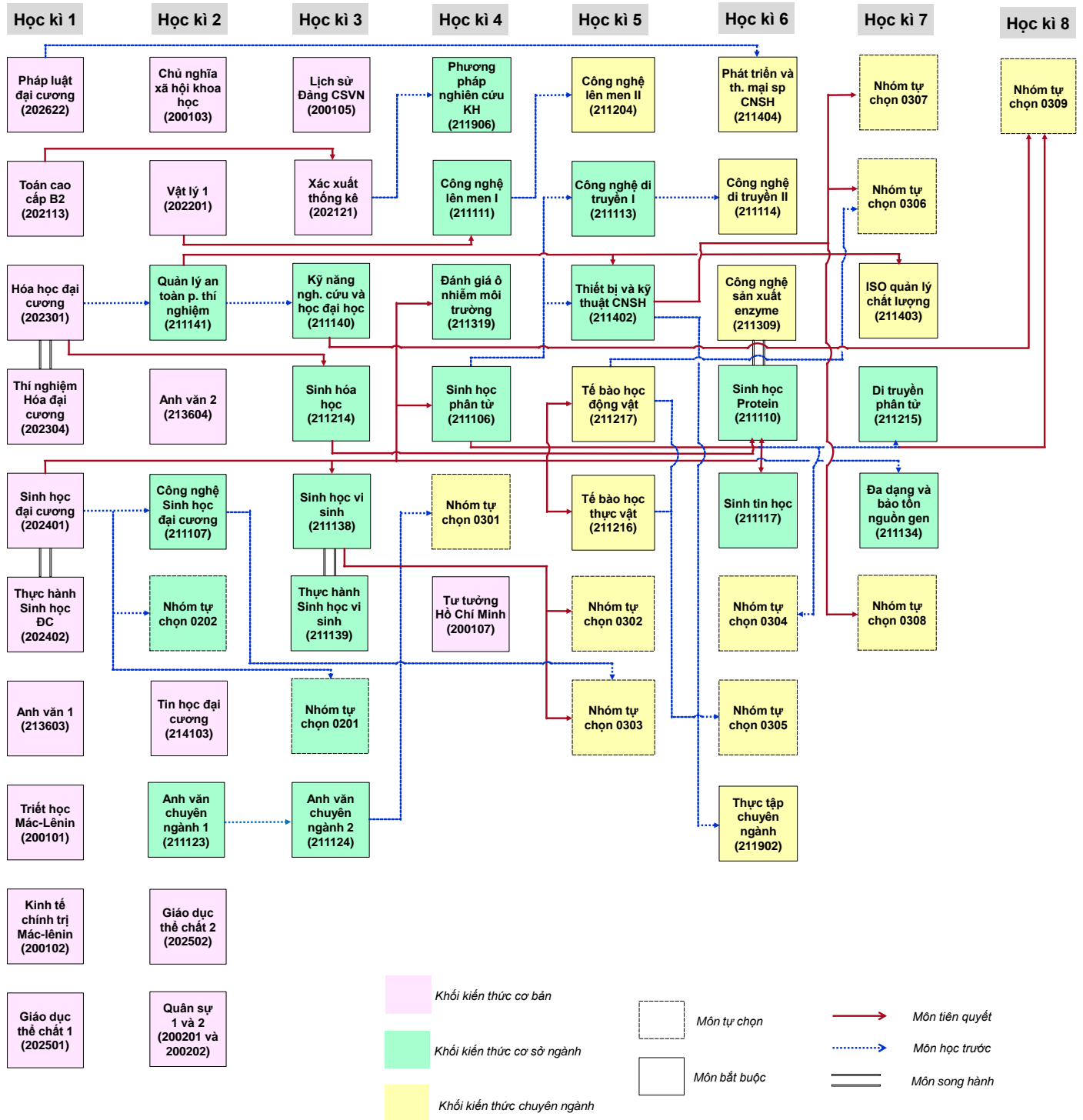
Chương trình đào tạo công nghệ sinh học

- Tên chương trình: CÔNG NGHỆ SINH HỌC
- Tiếng Anh: Biotechnology
- Ngành đào tạo: Công nghệ Sinh học, Công nghệ sinh học Môi trường
- Loại hình đào tạo: Chính quy
- Mã ngành đào tạo: 7420201
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư
- Tổng số 136 tín chỉ (101 tín chỉ bắt buộc và 35 tín chỉ tự chọn)
 - + Kiến thức và kỹ năng cơ bản: 45 tín chỉ
 - + Kiến thức và kỹ năng ngành: 45 tín chỉ
 - + Kiến thức và kỹ năng chuyên ngành: 46 tín chỉ (10 tín chỉ cho Khóa luận)

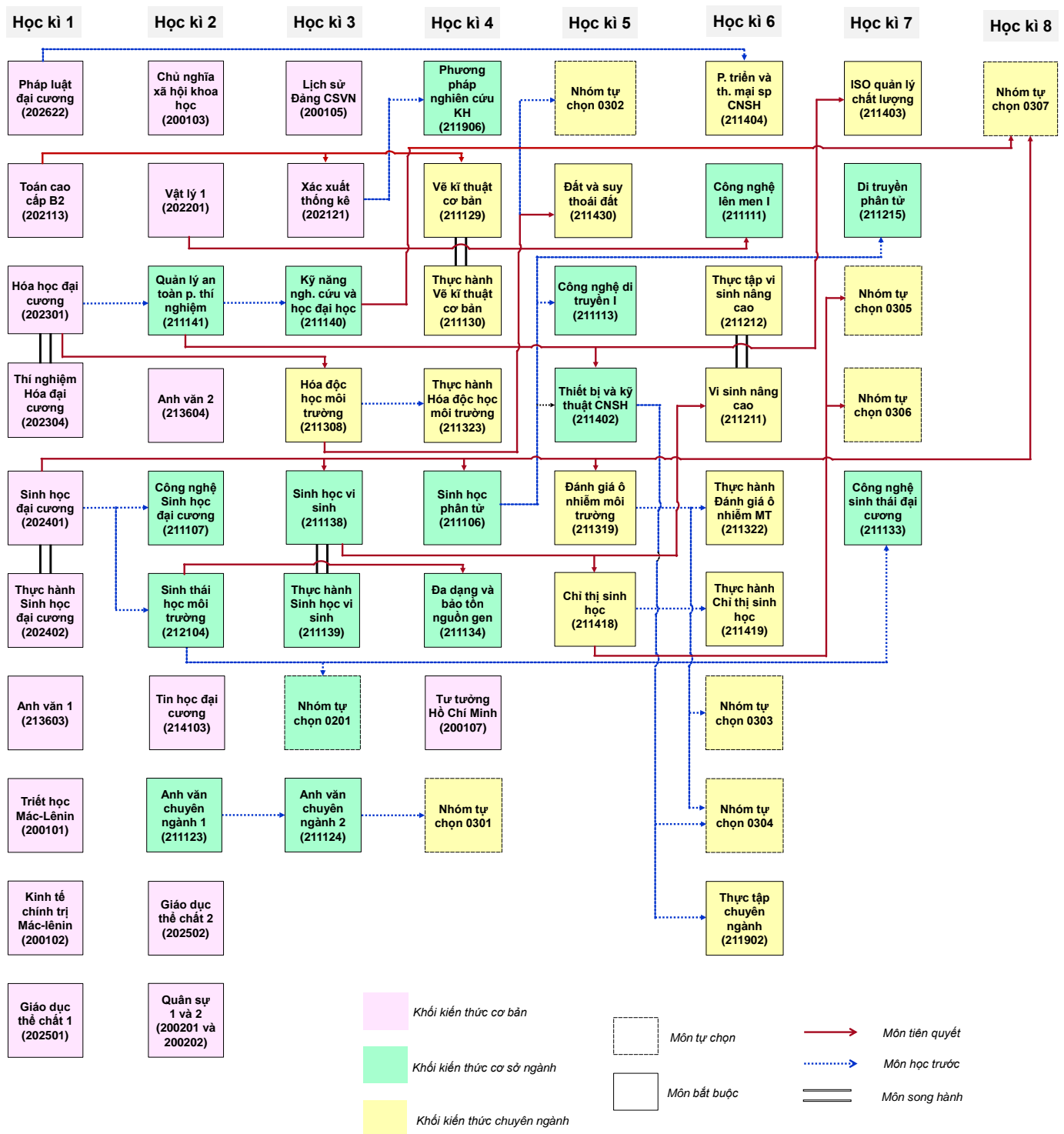
Thời gian đào tạo trung bình 4 năm, tuy nhiên người học có thể hoàn thành chương trình trong 3,5 năm đến 8 năm. Môn tự chọn được cấu trúc với kiến thức và kỹ năng chuyên sâu, giúp người học có thể quyết định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. Chương trình Chất lượng cao với số môn học giảng dạy bằng tiếng Anh chiếm 40% so với chương trình và phải hoàn tất khóa luận bằng tiếng Anh.

Thông tin chi tiết về khung chương trình đào tạo bậc đại học ngành công nghệ sinh học xem tại website: <http://biotech.hcmuaf.edu.vn/biotech-3603-2/vn/dai-hoc.html>.

SƠ ĐỒ MÔN HỌC CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC



SƠ ĐỒ MÔN HỌC CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC MÔI TRƯỜNG



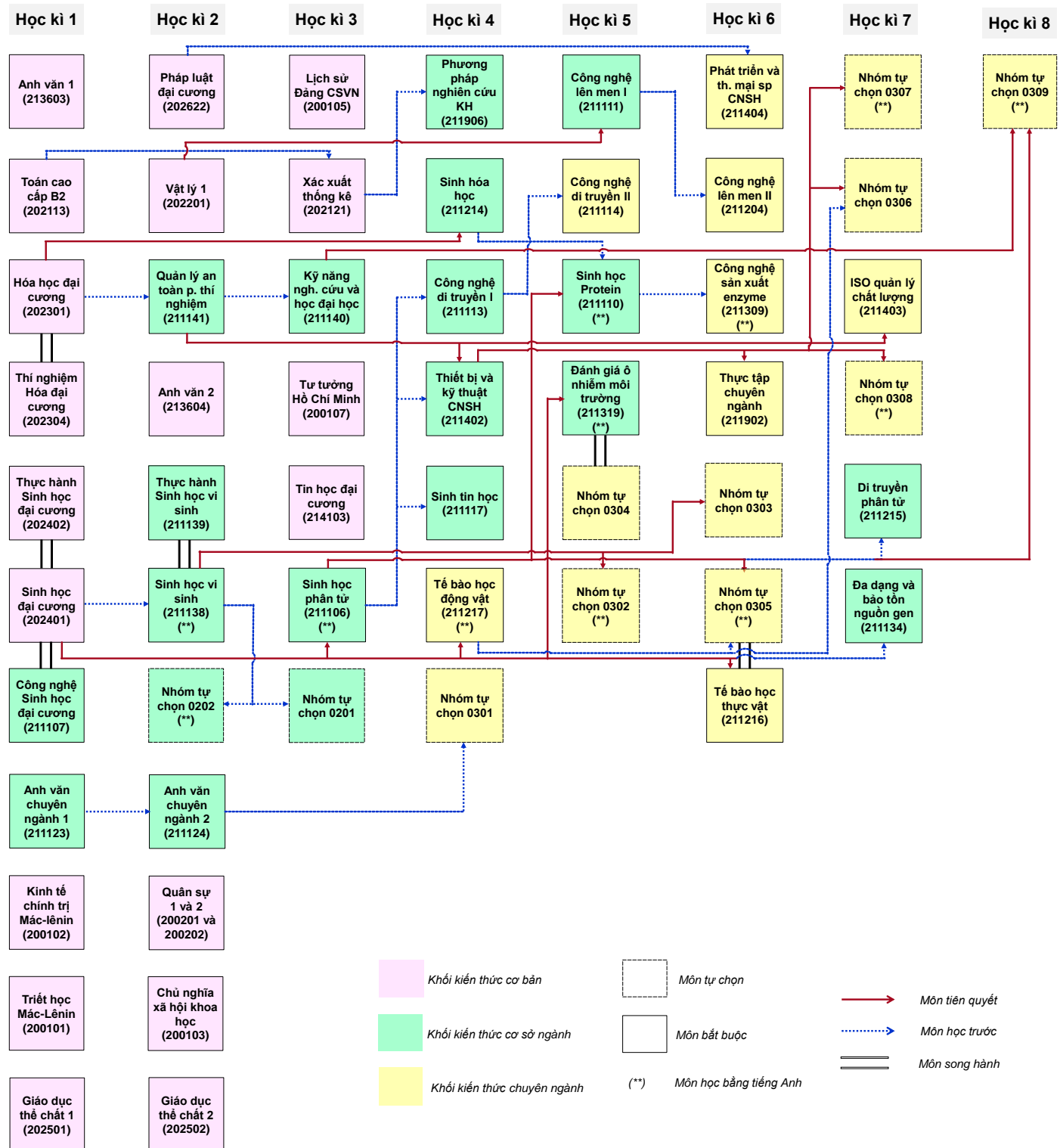
Chương trình đào tạo chất lượng cao ngành công nghệ sinh học

Mã ngành đào tạo: 7420201C

Thông tin chi tiết xem tại website: <http://biotech.hcmuaf.edu.vn/biotech-3603-2/vn/dai-hoc.html>.

SƠ ĐỒ MÔN HỌC CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC CHẤT LƯỢNG CAO

Áp dụng từ khóa 20



Chương trình đào tạo liên kết quốc tế

Thông tin chi tiết xem tại website: <http://biotech.hcmuaf.edu.vn/biotech-3603-2/vn/dai-hoc.html>.

Mục tiêu đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Sinh học sẽ trang bị cho người học các mục tiêu cụ thể (viết tắt là **PO**) như sau:

- **PO1:** Hiểu biết về nguồn gốc sự sống dựa trên kiến thức sinh học ở mức độ tế bào, phân tử.
- **PO2:** Vận dụng các kỹ thuật sinh học phục vụ nghiên cứu cơ bản và ứng dụng trong lĩnh vực công nghệ sinh học
- **PO3:** Xây dựng và thực hiện các vấn đề nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực công nghệ sinh học.
- **PO4:** Phát triển các sản phẩm sinh học phục vụ cho nhu cầu xã hội.
- **PO5:** Nhận thức vấn đề theo chuẩn mực đạo đức và yêu cầu nghề nghiệp thích ứng với nhu cầu việc làm tại Việt Nam và hội nhập môi trường làm việc ở Đông nam Á

Chuẩn đầu ra

Ngoài các yêu cầu chung về hạnh kiểm, đạo đức nghề nghiệp, kiến thức quốc phòng - an ninh - chính trị, chuẩn tin học và chuẩn ngoại ngữ theo quy định hiện hành, người học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu về kiến thức, kỹ năng và thái độ sau đây:

Kiến thức (Knowledge)

Kiến thức chung (General knowledges)

- **PLO1:** Hiểu rõ các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, và quy luật sinh học liên quan đến sự sống và môi trường sống
- **PLO2:** Hiểu rõ các nguyên lý cơ bản của kỹ thuật phân tử, sinh hóa, vi sinh và tế bào

Kiến thức nghề nghiệp (Professional knowldleges)

- **PLO3:** Hiểu rõ các phương pháp cơ bản trong nghiên cứu khoa học về sinh học
- **PLO4:** Ứng dụng các kỹ thuật sinh học trong nghiên cứu và sản xuất sản phẩm sinh học phục vụ nhu cầu xã hội.
- **PLO5:** Vận hành đúng chuẩn mực các thiết bị sinh học và phần mềm tính toán vào các nghiên cứu liên quan đến sinh học.
- **PLO6:** Thiết lập phương pháp chuẩn đoán và xét nghiệm dựa vào các kỹ thuật sinh học và di truyền.

Kỹ năng (Skill)

Kỹ năng chung (Generic skills)

- **PLO7:** Phân tích hướng phát triển công nghệ sinh học dựa trên kết quả nghiên cứu đã công bố trong và ngoài nước
- **PLO8:** Tổ chức nhóm nghiên cứu và thực hiện vấn đề đặt ra.
- **PLO9:** Đề xuất phương pháp giải quyết vấn đề thực tiễn phát sinh bằng kiến thức và công cụ sinh học.

- **PLO10:** Truyền đạt các kiến thức cơ bản và tiến bộ kỹ thuật liên quan đến sinh học.

Kỹ năng nghề nghiệp (Professional skills)

- **PLO11:** Vận dụng các nguyên lý cơ bản của công nghệ sinh học trong phát triển sản phẩm ứng dụng có tính mới và cạnh tranh cao.
- **PLO12:** Vận dụng các nguyên lý cơ bản của công nghệ sinh học trong phát triển sản phẩm ứng dụng có tính mới và cạnh tranh cao.
- **PLO13:** Xây dựng và thực hiện các nghiên cứu sinh học theo chuẩn mực ở Việt Nam

Thái độ (Attitude)

Ý thức và trách nhiệm (Awareness)

- **PLO14:** Tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, luật pháp quốc gia và quốc tế.

Hành vi và ứng xử (Attitudes)

- **PLO15:** Giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc và nhiệm vụ được giao một cách độc lập, tích cực và linh hoạt.
- **PLO16:** Thực hiện trách nhiệm với xã hội, ý thức học tập suốt đời, và ý thức khởi nghiệp phục vụ cộng đồng.

Sự tương quan nhất quán giữa mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra (CDR)

Bảng 2. Phân loại chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Công nghệ Sinh học

Mục tiêu đào tạo (PO)	Chuẩn đầu ra (PLO) của chương trình đào tạo (CTĐT)															
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
PO1	1	1	2													
PO2				2	2	2										
PO3							3	3	3	3						
PO4											4	4	4			
PO5														5	6	6

Chú thích:

1	Kiến thức chung (General knowledges)	3	Kỹ năng chung (General skills)	5	Ý thức (Awareness)
---	--	---	--	---	------------------------------

2	Kiến thức nghề nghiệp (Professional knowledges)	4	Kỹ năng nghề nghiệp (Professional skills)	6	Hành vi (Attitudes)
---	---	---	---	---	-------------------------------

Bảng 3. Ma trận chuẩn đầu ra chương trình chuyên ngành công nghệ sinh học

T	Mã	Tên môn học	TC	HK	NH	Kiến Thức					Kỹ Năng					Thái độ			
						PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14
I. KIẾN THỨC CƠ BẢN (45 TC)																			
I.1 Nhóm môn học bắt buộc																			
1	200101	Triết học ML	3	1	1														
	200102	Kinh tế chính trị	2	1	1														
3	202113	Toán cao cấp B2	2	1	1														
4	202301	Hóa học ĐC	3	1	1														
5	202304	TN hóa ĐC	1	1	1														
6	202401	Sinh học ĐC	2	1	1														
7	202402	TH sinh học ĐC	1	1	1														
8	202501	GDTC1	1	1	1														
9	202622	Pháp luật ĐC	2	1	1														
10	213603	Anh văn 1	4	1	1														
11	200103	CNXHKH	2	2	1														
12	200201	Quân sự 1 (LT)	3	2	1														
13	200202	Quân sự 1 (TH)	3	2	1														
14	202201	Vật lý 1	2	2	1														
15	202502	GDTC2	1	2	1														
16	213604	Anh văn 2	3	2	1														
17	214103	Tin học ĐC	3	1	1														
18	200105	Lịch sử Đảng CSVN	2	1	2														
19	202121	Xác xuất TK	3	1	2														
20	200107	Tư tưởng HCM	2	2	2														
II. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH																			
II.1 Nhóm học phần bắt buộc (41 TC)																			
1	211107	CNSH đại cương	2	2	1														
2	211123	Anh văn CN 1	1	2	2														
3	211141	Quản lý an toàn PTN	2	2	1														
4	211124	AV chuyên ngành 2	1	1	3														
5	211138	Sinh học vi sinh	2	1	2														
6	211139	Thực hành sinh học vi sinh	1	1	2														
7	211140	Kỹ năng nghiên cứu và học ĐH	2	2	2														
8	211214	Sinh hóa học	3	1	2														
9	211106	Sinh học phân tử	4	2	2														
10	211111	Công nghệ lên men I	3	2	2														
11	211319	Đánh giá ô nhiễm MT	2	2	2														
12	211906	Phương pháp nghiên cứu KH	3	2	2														
13	211113	Công nghệ di truyền I	3	1	3														
14	211402	Thiết bị và kỹ thuật CNSH	3	1	3														
15	211110	Sinh học protein	2	2	3														
16	211117	Sinh tin học	2	2	3														
17	211134	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen	2	1	2														
18	211215	Di truyền phân tử	3	2	1														
Cộng nhóm			41																
Nhóm học phần tự chọn 0201 - phải đạt 2TC																			

1	211121	Trồng trọt ĐC	1	1	2															
2	211314	Bệnh học động vật ĐC	1	1	2															
3	211315	Thủy sản ĐC	1	1	2															
Nhóm học phần tự chọn 0202 (Phải đạt 2TC)																				
1	202412	Sinh thái học	2	2	1															
2	212104	Sinh thái học môi trường	2	2	1															
Cộng nhóm			4																	
III KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH																				
Nhóm học phần bắt buộc phải đạt 15 TC																				
1	211204	Công nghệ lên men II	2	2	3															
2	211216	Tế bào học thực vật	2	1	3															
3	211217	Tế bào học ĐV	2	1	3															
4	211114	Công nghệ di truyền II	2	2	3															
5	211309	Công nghệ sản xuất enzyme	2	1	4															
6	211404	Phát triển và thương mại sản phẩm CNSH	2	2	3															
7	211902	Thực tập chuyên ngành	2	2	3															
8	211403	Iso quản lý chất lượng	1	1	4															
Cộng nhóm			15																	
Nhóm học phần tự chọn 0301 (Phải đạt 2TC)																				
1	211126	AV chuyên ngành CNSH	2	1	4															
2	211127	AV chuyên ngành SHMT	2	1	4															
3	211142	AV chuyên ngành Y-Dược	2	1	4															
4	211143	AV chuyên ngành SHUD	2	1	4															
Nhóm học phần tự chọn 0302 (Phải đạt 2TC)																				
1	211201	Thực phẩm chức năng và sức khỏe bền vững	2	1	3															
2	211202	Probiotic	2	1	3															
3	211205	Vi sinh trong y học	2	1	3															
4	211206	Vi sinh trong đất và nước	2	1	3															
Nhóm học phần tự chọn 0303 (Phải đạt 2TC)																				
1	211305	CN bức xạ trong nông nghiệp	2	1	3															
2	211415	CN nuôi trồng nấm ăn, dược liệu	2	1	3															
3	211518	Kiểm nghiệm vi sinh	2	1	3															
Nhóm học phần tự chọn 0304 (Phải đạt 3TC)																				
1	211304	Công nghệ XL chất thải	2	1	3															
2	211312	Công nghệ sản xuất ethanol bằng SH	2	1	3															
3	211313	Công nghệ sản xuất khí SH	2	1	3															
4	211508	Công nghệ sản xuất phân bón SH	1	1	3															
5	211510	CNSX thuốc BVTV sinh học	1	1	3															
Nhóm học phần tự chọn 0305 (Phải đạt 4TC)																				
1	211207	Nuôi cấy tế bào TV	1	2	3															
2	211208	Nuôi cấy tế bào ĐV	1	2	3															
3	211218	Miễn dịch học đại cương	3	2	3															
c	211317	Vaccine và ứng dụng vaccine	3	2	3															
Nhóm học phần tự chọn 0306 (Phải đạt 2TC)																				
1	211209	Kỹ thuật nuôi phôi ĐV	1	1	4															
2	211210	Công nghệ tế bào gốc	1	1	4															
3	211401	Giới thiệu công nghệ nano	1	1	4															
4	211509	Kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm	1	1	4															

Nhóm học phân tự chọn 0307 (Phải đạt 2TC)															
1	211303	Hóa dược ứng dụng	1	1	4										
2	211503	Kỹ thuật sắc ký nâng cao	1	1	4										
3	211504	Kỹ thuật ELISA nâng cao	1	1	4										
4	211505	Kỹ thuật PCR nâng cao	1	1	4										
Nhóm học phân tự chọn 0308 (Phải đạt 4TC)															
1	211125	Chẩn đoán bệnh GS/GC bằng SHPT	2	1	4										
2	211203	CNSH trong BVTV	2	1	4										
3	211307	Chẩn đoán bệnh thủy sản bằng SHPT	2	1	4										
3	211310	Chọn tạo giống cây trồng bằng SHPT	2	1	4										
5	211316	CNSH trong sinh sản, tăng trưởng thú nuôi	2	1	4										
V. KHỐI KIẾN THỨC TỐT NGHIỆP 0309 (Phải đạt 10TC)															
1	211318	Viết bài báo khoa học	2	2	4										
2	211320	Proteomics	3	2	4										
3	211903	Khóa luận tốt nghiệp	10	2	4										
4	211904	Tiểu luận tốt nghiệp	5	2	4										
5	211905	Công nghệ sinh học ứng dụng	3	2	4										
6	211907	Genomic	2	2	4										
7	211908	CNSH UD trong Môi trường	3	2	4										

Ghi chú:



Đóng góp nhiều/liên quan nhiều



Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều



Không đóng góp/không liên quan

Bảng 4: Ma trận chuẩn đầu ra chương trình chuyên ngành công nghệ sinh học môi trường

TT	Mã MH	Tên môn học	TC	HK	NH	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	PLO16
I. KHỐI KIẾN THỨC CƠ BẢN																					
I.1 Nhóm môn học bắt buộc																					
1	213603	Anh văn 1	4																		
2	202501	Giáo dục thể chất 1	1																		
3	202113	Toán cao cấp B2	2																		
4	202401	Sinh học đại cương	2																		
5	202402	Thực hành sinh học đại cương	1																		
6	202301	Hóa học đại cương	3																		
7	202304	Thí nghiệm hóa đại cương	1																		
8	202622	Pháp luật đại cương	2																		
9	214103	Tin học đại cương	3																		
10	202201	Vật lý 1	2																		
11	200101	Triết học Mác- Lênin	3																		
12	213604	Anh văn 2	3																		
13	202502	Giáo dục thể chất 2	1																		
14	200201	Quân sự 1 (lý thuyết)	3																		
15	200202	Quân sự 2 (thực hành)	3																		

16	202121	Xác xuất thống kê	3																	
17	200103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2																	
18	200107	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2																	
19	200102	Kinh tế chính trị	2																	
20	200105	Lịch sử Đảng CSVN	2																	
II. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH																				
II.1 Nhóm môn học bắt buộc																				
1	211107	Công nghệ sinh học đại cương	2																	
2	211123	Anh văn chuyên ngành 1	1																	
3	211138	Sinh học vi sinh	2																	
4	211139	Thực hành sinh học vi sinh	1																	
5	211124	Anh văn chuyên ngành 2	1																	
6	211141	Quản lý an toàn phòng TN	2																	
7	211140	Kỹ năng NC và học đại học	2																	
8	211106	Sinh học phân tử	4																	
9	211215	Di truyền phân tử	3																	
10	212104	Sinh thái học môi trường	2																	
11	211134	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen	2																	
12	211906	Phương pháp NCKH	3																	
13	211113	Công nghệ di truyền I	3																	
14	211402	Thiết bị và kỹ thuật CNSH	3																	
15	211111	Công nghệ lên men I	3																	
16	211133	Công nghệ sinh thái đại cương	3																	
II.2 Nhóm môn học bắt buộc tự chọn 01																				
1	211420	Năng lượng sạch và sinh học	2																	
2	211321	Khí hậu và Biến đổi khí hậu	1																	
3	211324	Quản lý tài nguyên thiên nhiên	2																	
III. KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH																				
III.1 Nhóm môn học bắt buộc:																				
1	211308	Hóa và độc học môi trường	3																	
2	211323	TH Hóa & độc học môi trường	1																	
3	211129	Vẽ kỹ thuật cơ bản	1																	
4	211130	Thực hành Vẽ kỹ thuật cơ bản	1																	
5	211430	Đất và suy thoái đất	2																	
6	211403	Iso quản lý chất lượng	1																	
7	211319	Đánh giá ô nhiễm môi trường	2																	
8	211322	TH Đánh giá ô nhiễm MT	1																	
9	211404	PT và TM sản phẩm CNSH	2																	
10	211418	Chi thị sinh học	3																	
11	211419	Thực hành Chi thị sinh học	1																	
12	211902	Thực tập chuyên ngành	2																	
13	211211	Vi sinh nâng cao	2																	
14	211212	Thực hành Vi sinh nâng cao	1																	
III.2 Nhóm môn học bắt buộc tự chọn 02																				

4.2.2. Chương trình đào tạo thạc sĩ công nghệ sinh học

Thông tin chi tiết về khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành công nghệ sinh học xem tại website: <http://biotech.hcmuaf.edu.vn/biotech-3604-2/vn/thac-si.html>.

Quy định về đào tạo trình độ thạc sĩ – Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM tham khảo tại website: <https://pgo.hcmuaf.edu.vn/pgo-24547-1/vn/qui-dinh-ve-dao-tao-trinh-do-thac-si-truong-dh-nong-lam-tp-hcm.html>.

4.2.3. Chương trình đào tạo tiến sĩ công nghệ sinh học

Thông tin chi tiết về khung chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành công nghệ sinh học xem tại website: <http://biotech.hcmuaf.edu.vn/biotech-4313-2/vn/tien-si.html>.

Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ (Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/05/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) tham khảo tại website: <https://pgo.hcmuaf.edu.vn/pgo-2896-2/vn/qui-che-ve-dao-tao-tien-si-cua-bo-giao-duc-va-dao-tao.html>.

V. GIỚI THIỆU NGUỒN NHÂN LỰC GIẢNG VIÊN CÔNG NGHỆ SINH HỌC

5.1. Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực cho công nghệ sinh học

Năng lực cốt lõi của giảng viên công nghệ sinh học

- Năng lực “giảng dạy”
- Năng lực “xã hội hóa”
- Năng lực “phát triển chương trình đào tạo”
- Năng lực “hợp tác”
- Năng lực “phát triển nghề nghiệp”

Bảng 4. Nguồn nhân lực tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học về công nghệ sinh học

Năm	Phó giáo sư		Tiến sĩ		Thạc sĩ		Kỹ sư	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
2014-2015	5	8,93	14	25,00	14	25,00	3	5,36
2015-2016	5	9,43	16	30,19	15	28,30	3	5,67
2016-2017	5	10,00	17	34,00	26	52,00	2	4,00
2017-2018	6	12,00	19	38,00	23	46,00	2	4,00

Bảng 5. Nguồn học bổng đào tạo nguồn nhân lực cho công nghệ Sinh học

TT	Nguồn học bổng/quỹ	Thạc sĩ		Tiến sĩ	
		Số	Năm	Số	Năm
1	Chính phủ Mỹ			2	2007; 2016
2	AUF	2	2001; 2006	1	2005
3	Chính phủ Úc	1	2015	2	2017; 2019
4	Chính phủ Pháp			1	2009
5	Chính phủ Nhật	2	2003; 2007	6	1997; 2003; 2005; 2009; 2013; 2014
6	Trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh	5	2002; 2007 2011; 2013 2017	2	2014
7	SIDA	1	2005	1	2007
8	Chính phủ Đài Loan			1	2006
9	Chương trình 911			1	2016
10	Chương trình 322	4	2007; 2013	2	2010; 2013
11	Chương trình (MARD)	3	2008; 2011		
12	VEF			2	2009; 2010
	Tổng	18		21	

Bảng 6. Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực cho công nghệ sinh học

Năm	Nhân sự hỗ trợ	Giảng viên	Phó giáo sư		Tiến sĩ		Thạc sĩ		Kỹ sư	
			Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
2014-2015	2	19	1	5,26	9	47,37	6	31,58	3	15,79
2015-2016	2	21	1	4,76	10	47,62	7	33,33	3	14,29
2016-2017	2	21	1	4,76	12	57,14	6	28,57	2	9,52
2017-2018	2	22	2	9,09	13	59,09	8	36,36	0	0,00
2018-2019	2	23	2	8,70	14	60,87	7	30,43	0	0,00
2019-2020	2	26	3	11,54	17	65,38	6	23,08	0	0,00



Bảng 7. Danh sách nhà lưới/màng phục vụ giảng dạy và học tập

TT	Tên nhà lưới/màng	Diện tích (m ²)	Tên người quản lý	Học vị	Mục đích sử dụng	Số sinh viên
1	Ươm cây mô (#)	80	Tôn Trang Ánh	Thạc sĩ	Phục vụ cho ươm tạo cây giống	10
2	Thủy canh (#)	200	Trương Phước Thiên Hoàng	Thạc sĩ	Kỹ thuật thủy canh	15
3	Chọn giống thực vật	80	Phan Đăng Thái Phương	Tiến sĩ	Chọn giống thực vật	10
4	Aquaculture (#)	100	Huỳnh Văn Biết	Tiến sĩ	Hệ thống thủy canh	10
5	Nấm ăn và nấm dược liệu	250	Nguyễn Minh Quang	Kỹ sư	Trồng và sản xuất nấm ăn	30
6	Xử lý nước ô nhiễm	100	Nguyễn Ngọc Hà	Tiến sĩ	Thực vật xử lý nước	10
7	Sản xuất côn trùng (#)	80	Nguyễn Ngọc Hà	Tiến sĩ	Sản xuất ruồi lính đen	10
8	Động vật	200	Nguyễn Ngọc Tân	Tiến sĩ	Bảo tồn động vật	10
9	Vi khí hậu (#)	30	Nguyễn Văn Bình	Thạc sĩ	Trồng cây có kiểm soát	5

(#): xây dựng từ hỗ trợ của công ty

5.2. Giới thiệu Giảng viên Công nghệ Sinh học









Bảng 8. Danh sách Giảng viên, Nghiên cứu viên thuộc Bộ môn CNSH và Viện Nghiên cứu CNSH&MT tham gia giảng dạy CNSH

TT	Thông tin Giảng viên	
1		Họ và tên: Lê Đình Đôn - Trưởng Bộ môn CNSH Học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ Chức danh: Giảng viên Chuyên môn/Giảng dạy: Bệnh học thực vật/phát triển sản phẩm sinh học Email: ledinhdon@hcmuaf.edu.vn
2		Họ và tên: Trần Thị Lệ Minh - Phó trưởng Bộ môn CNSH Học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ Chức danh: Giảng viên Chuyên môn/Giảng dạy: Sinh học/hóa dược/sinh hóa Email: ttlminh@hcmuaf.edu.vn

3		<p>Họ và tên: Nguyễn Tấn Chung Học vị: Tiến sĩ Chức danh: Giảng viên Chuyên môn/Giảng dạy: Sinh học môi trường/sinh thái Email: ntchung@hcmuaf.edu.vn</p>
4		<p>Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Linh Học vị: Tiến sĩ Chức danh: Giảng viên Chuyên môn/Giảng dạy: Sinh học môi trường/sinh thái Email: ntklinh@hcmuaf.edu.vn</p>
5		<p>Họ và tên: Đinh Xuân Phát Học vị: Tiến sĩ Chức danh: Giảng viên Chuyên môn/Giảng dạy: Bệnh học động vật/phân tử Email: dingxuanphat@hcmuaf.edu.vn</p>
6		<p>Họ và tên: Nguyễn Vũ Phong Học vị: Tiến sĩ Chức danh: Giảng viên Chuyên môn/Giảng dạy: Sinh học ứng dụng/phân tử Email: nvphong@hcmuaf.edu.vn</p>
7		<p>Họ và tên: Nguyễn Ngọc Tấn Học vị: Tiến sĩ Chức danh: Giảng viên Chuyên môn/Giảng dạy: Công nghệ phiêu/phân tử Email: nntan@hcmuaf.edu.vn</p>
8		<p>Họ và tên: Biện Thị Lan Thanh Học vị: Tiến sĩ Chức danh: Giảng viên Chuyên môn/Giảng dạy: Vi sinh vật biển/phân tử Email: bienthilanthanh@hcmuaf.edu.vn</p>
9		<p>Họ và tên: Tôn Trang Ánh Học vị: Thạc sĩ Chức danh: Giảng viên Chuyên môn/Giảng dạy: Nông học/chọn giống thực vật Email: tontranganh@hcmuaf.edu.vn</p>

10		<p>Họ và tên: Tôn Bảo Linh Học vị: Thạc sĩ Chức danh: Giảng viên Chuyên môn/Giảng dạy: Công nghệ sinh học/sinh học phân tử Email: tonbaolinh@hcmuaf.edu.vn</p>
11		<p>Họ và tên: Võ Khánh Hưng Học vị: Thạc sĩ Chức danh: Giảng viên Chuyên môn/Giảng dạy: Công nghệ sinh học Email: vokhanhhung@hcmuaf.edu.vn</p>
12		<p>Họ và tên: Lê Hồng Thủy Tiên Học vị: Thạc sĩ Chức danh: Giảng viên Chuyên môn/Giảng dạy: Công nghệ sinh học/vi sinh phân tử Email: lhthuytien@hcmuaf.edu.vn</p>
13		<p>Họ và tên: Lê Thị Diệu Trang Học vị: Tiến sĩ Chức danh: Giảng viên Chuyên môn/Giảng dạy: Côn trùng học/sinh học côn trùng Email: lttrang@hcmuaf.edu.vn</p>
14		<p>Họ và tên: Phùng Võ Cẩm Hồng Học vị: Thạc sĩ Chức danh: Giảng viên Chuyên môn/Giảng dạy: Hóa sinh/hóa dược/hóa thực phẩm Email: hongpvc@hcmuaf.edu.vn</p>
15		<p>Họ và tên: Huỳnh Văn Biết Học vị: Tiến sĩ Chức danh: Giảng viên Chuyên môn/Giảng dạy: Sinh học phân tử/di truyền phân tử Email: hvbiet@hcmuaf.edu.vn</p>

16		<p>Họ và tên: Lê Minh Hoàng Học vị: Tiến sĩ Chức danh: Giảng viên Chuyên môn/Giảng dạy: Chăn nuôi/Thú y Email: lmhoang@hcmuaf.edu.vn</p>
17		<p>Họ và tên: Nguyễn Ngọc Hà Học vị: Tiến sĩ Chức danh: Giảng viên Chuyên môn/Giảng dạy: Sinh học môi trường/Độc chất học Email: nnha@hcmuaf.edu.vn</p>
18		<p>Họ và tên: Lê Văn Huy Học vị: Tiến sĩ Chức danh: Giảng viên Chuyên môn/Giảng dạy: Công nghệ sinh học Email: lehuy2341983@hcmuaf.edu.vn</p>
19		<p>Họ và tên: Huỳnh Vĩnh Khang Học vị: Tiến sĩ Chức danh: Giảng viên Chuyên môn/Giảng dạy: Công nghệ sinh học/Hóa dược phẩm Email: khanghv@hcmuaf.edu.vn</p>
20		<p>Họ và tên: Trịnh Thị Phi Ly Học vị: Tiến sĩ Chức danh: Giảng viên Chuyên môn/Giảng dạy: Công nghệ sinh học/Nhiên liệu sinh học Email: phily@hcmuaf.edu.vn</p>
21		<p>Họ và tên: Cao Thị Thanh Loan Học vị: Tiến sĩ Chức danh: Giảng viên Chuyên môn/Giảng dạy: Công nghệ sinh học/Thực phẩm Email: thanhloan@hcmuaf.edu.vn</p>
22		<p>Họ và tên: Phan Đặng Thái Phương Học vị: Tiến sĩ Chức danh: Giảng viên Chuyên môn/Giảng dạy: Sinh học chọn giống thực vật Email: thaiphuong@hcmuaf.edu.vn</p>

23		<p>Họ và tên: Nguyễn Bảo Quốc Học vị: Tiến sĩ Chức danh: Giảng viên Chuyên môn/Giảng dạy: Sinh học phân tử/vi sinh vật gây bệnh Email: baouoc@hcmuaf.edu.vn</p>
24		<p>Họ và tên: Phạm Đức Toàn Học vị: Tiến sĩ Chức danh: Giảng viên Chuyên môn/Giảng dạy: Sinh học/đa dạng di truyền/bảo tồn gen Email: phamductoan@hcmuaf.edu.vn</p>
25		<p>Họ và tên: Võ Thị Thúy Huệ Học vị: Thạc sĩ Chức danh: Giảng viên Chuyên môn/Giảng dạy: Nông học/vi sinh vật Email: thuyhue@hcmuaf.edu.vn</p>
26		<p>Họ và tên: Nguyễn Minh Quang Học vị: Kỹ sư Chức danh: Giảng viên Chuyên môn/Giảng dạy: Nông học/nấm ăn và dược liệu Email: minhquang@hcmuaf.edu.vn</p>
27		<p>Họ và tên: Trương Phước Thiên Hoàng Học vị: Thạc sĩ Chức danh: Chuyên viên Chuyên môn/Giảng dạy: Vi sinh học/sinh khối Email: hoangtp@hcmuaf.edu.vn</p>
28		<p>Họ và tên: Trần Thị Thu Hà Học vị: Thạc sĩ Chức danh: Nghiên cứu viên Chuyên môn/Giảng dạy: Nông học/vi sinh vật Email: tranthithuha@hcmuaf.edu.vn</p>
29		<p>Họ và tên: Nguyễn Thị Vân Khanh Học vị: Thạc sĩ Chức danh: Nghiên cứu viên Chuyên môn/Giảng dạy: Nông học Email: yankhanh@hcmuaf.edu.vn</p>
30		<p>Họ và tên: Trần Thị Quỳnh Diệp Học vị: Thạc sĩ Chức danh: Nghiên cứu viên Chuyên môn/Giảng dạy: Công nghệ sinh học/vi sinh vật Email: quynhdiiep@hcmuaf.edu.vn</p>

31		<p>Họ và tên: Huỳnh Đăng Sang Học vị: Thạc sĩ Chức danh: Nghiên cứu viên Chuyên môn/Giảng dạy: Công nghệ sinh học/Bệnh học thủy sản Email: dangsang@hcmuaf.edu.vn</p>
32		<p>Họ và tên: Trần Thị Vân Học vị: Thạc sĩ Chức danh: Nghiên cứu viên Chuyên môn/Giảng dạy: Bảo vệ thực vật/Nấm có ích Email: camvantran1984@gmail.com</p>
33		<p>Họ và tên: Phan Hữu Tín Học vị: Kỹ sư Chức danh: Nghiên cứu viên Chuyên môn/Giảng dạy: Công nghệ sinh học/Nấm có ích Email: phtin@hcmuaf.edu.vn</p>
34		<p>Họ và tên: Nguyễn Đỗ Ngọc Tiên Học vị: Kỹ sư Chuyên môn: Công nghệ sinh học Email: ngoctien@hcmuaf.edu.vn</p>
35		<p>Họ và tên: Phạm Thị Hồng Phi Học vị: Kỹ sư Chuyên môn: Công nghệ sinh học Email: hongphi@hcmuaf.edu.vn</p>
36		<p>Họ và tên: Đào Uyên Trân Đa Học vị: Thạc sĩ Chuyên môn: Bảo vệ thực vật Email: dutda@hcmuaf.edu.vn</p>
37		<p>Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Học vị: Thạc sĩ Chuyên môn: Công nghệ sinh học Email: nguyenthithu@hcmuaf.edu.vn</p>

Bảng 9. Danh sách Giảng viên tham gia giảng dạy CNSH năm học 2018-2019

TT	Họ và tên Học phần phụ trách	Đơn vị
1	TS. Nguyễn Thị Kim Chi chi.lethikim@hcmuaf.edu.vn	Bộ môn Mac Lenin Trường ĐH Nông Lâm Tp.HCM
	Triết học Mac-Lênin <i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Những vấn đề cơ bản của triết học và vai trò triết học trong đời sống xã hội; Học thuyết triết học Mác Lenin; Khái quát vai trò cơ sở lý luận triết học Mác Lenin trong thời đại hiện nay</i>	200101
2	ThS. Nguyễn Văn Trọn nvtron@hcmuaf.edu.vn	Bộ môn Mac Lenin Trường ĐH Nông Lâm Tp.HCM
	Kinh tế chính trị Mác- Lenin <i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Khái quát vấn đề cơ bản của kinh tế chính trị và chức năng kinh tế chính trị trong tư duy kinh tế; Học thuyết kinh tế chính trị Mác Lenin; Khái quát vai trò cơ sở lý luận kinh tế chính trị Mác Lenin ở Việt Nam.</i>	200102
3	ThS. Nguyễn Thị Phương Linh	Bộ môn Mac Lenin Trường ĐH Nông Lâm Tp.HCM
	Lịch sử Đảng <i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và lãnh đạo cách mạng giải phóng Dân tộc (1930-1945); Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); Đảng lãnh đạo xây dựng CNXH ở miền Bắc và cả nước (1954-1986); Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới (1986-2016); Một số bài học chủ yếu về sự lãnh đạo của Đảng</i>	200105
4	TS. Võ Thị Hồng vthong@hcmuaf.edu.vn	Bộ môn Mac Lenin Trường ĐH Nông Lâm Tp.HCM
	Lịch sử Đảng <i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và lãnh đạo cách mạng giải phóng Dân tộc (1930-1945); Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); Đảng lãnh đạo xây dựng CNXH ở miền Bắc và cả nước (1954-1986); Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới (1986-2016); Một số bài học chủ yếu về sự lãnh đạo của Đảng</i>	200105
5	TS. Phạm Thành K Công kcong@yahoo.com	Khoa Khoa học Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM
	Toán cao cấp B2 <i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính. Mặt bậc hai. Hàm nhiều biến. Phương trình vi phân</i>	202113
6	TS. Hà Thị Thảo Trâm hathithaotram2006@yahoo.com	Khoa Khoa học Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM

	Xác xuất thống kê	202121
	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Lý thuyết xác suất. Các biến ngẫu nhiên và hàm phân phối của chúng. Lý thuyết về mẫu và các đặc trưng mẫu. Lý thuyết ước lượng. Kiểm định giả thuyết thống kê. Tương quan và hồi quy</i>	
	TS. Phạm Thị Bích Vân vanpham@hcmuaf.edu.vn	Khoa Khoa học Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM
	Hóa học đại cương	202301
	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Khái niệm cơ bản về cấu tạo nguyên tử, phân tử và liên kết hóa học; Các quy luật của các quá trình hóa học; Khái niệm về vận tốc phản ứng và cân bằng hóa học, về dung dịch và các hệ điện hóa; Tính chất hóa học và phương pháp điều chế các chất hữu cơ căn bản như hydrocarbon, rượu, phenol, andehit, ceton, axit, este, amin, axit amin, các glucit, các hợp chất dị vòng và alkaloid, terpronoid, carotenoid và steroid.</i>	
7	Thí nghiệm hóa đại cương	202304
	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Hiệu ứng nhiệt, cân bằng, tốc độ, cân bằng, tốc độ phản ứng, dung dịch phân tử, dung dịch điện ly, điện hóa và các kiến thức liên quan đến tính chất hóa học các chất hữu cơ căn bản như hydrocarbon, rượu, pheanol, andehit, ceton, axit, este, amin, axit amin; Biết cách bố trí thí nghiệm để nghiên cứu nhiệt động học phản ứng; Thiết lập được công thức chuyển đổi các loại nồng độ, đo được pH, dung phương pháp trung hòa để chuẩn độ axit (hoặc bazơ)</i>	
	TS. Đoàn Thị Phương Thùy thuy.doanvn@gmail.com	Khoa Khoa học Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM
	Sinh học đại cương	202401
	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Cấu trúc, chức năng và các hoạt động sống cơ bản của 2 nhóm tế bào quan trọng của thế giới sinh vật: tế bào tiền nhân và tế bào nhân thật; Các định luật di truyền, tiến hóa; Môi liên hệ và vai trò của các kiến thức trên với các hoạt động sống, hoạt động nghề nghiệp nhằm bảo vệ môi trường, tài nguyên, đa dạng sinh học, sức khỏe cộng đồng và phát triển kinh tế - xã hội.</i>	
8	Thực hành sinh học đại cương	202402
	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Cấu trúc tế bào, các thành phần hữu cơ của tế bào; Hiện tượng thẩm thấu, hoạt động của enzyme, ly trích DNA; Quá trình quang hợp, nguyên phân và giảm phân</i>	
	Bùi Minh Tâm buiminhtam_69@yahoo.com	Khoa Khoa học Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM
	Giáo dục thể chất 1	202501
9	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Giới thiệu khái quát về lịch sử phát triển thể thao và phong trào Olympic. Lợi ích của việc tập luyện TDTT và các nguyên tắc, PP tập luyện TDTT. Kỹ thuật nhảy xa kiểu uốn thân và chạy cự ly trung bình. Các bài tets kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thân thể theo quy định của Bộ GDĐT</i>	
	Giáo dục thể chất 2	202502
	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Giới thiệu lịch sử phát triển, đặc điểm, tác dụng, luật thi đấu môn bóng chuyền; Kỹ thuật di chuyển, đệm bóng, chuyền bóng cao tay trước mặt, phát bóng cao/thấp tay, kỹ thuật đập bóng, chắn bóng, đội hình thi đấu.</i>	
	ThS. Lê Hữu Trung	Khoa Khoa học Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM

	Pháp luật đại cương	202622
10	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Những nội dung CB về Nhà nước và Nhà nước XHCN Việt Nam nói riêng; Nội dung cơ bản về pháp luật nói chung và pháp luật XHCN Việt Nam nói riêng; Quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước Việt Nam; Quan hệ PL, thực hiện PL, vi phạm PL, trách nhiệm pháp lý; Khái quát về hệ thống PL Việt Nam và các ngành luật trong hệ thống pháp luật của Nhà nước Việt Nam; Nội dung cơ bản của PL về phòng, chống tham nhũng; Pháp chế xã hội chủ nghĩa và Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.</i>	
	Trần Minh Hào tmhao@hcmuaf.edu.vn	Trung tâm Tin học Trường ĐH Nông Lâm Tp.HCM
	Tin học đại cương	214103
11	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Khái niệm về thông tin, máy tính nói riêng và công nghệ thông tin nói chung; Giúp sinh viên nắm rõ thành phần cấu tạo và nguyên lý hoạt động của máy tính, sử dụng thành thạo, cài đặt phần mềm, quản lý dữ liệu, tự tìm ra nguyên nhân và xử lý được các lỗi cơ bản trong quá trình sử dụng; Giúp sinh viên có thể sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng như MS Word, MS Powerpoint, MS Excel, MS Access; Sinh viên được trang bị kiến thức về mạng internet, sử dụng được các thủ thuật tìm kiếm trên mạng, giúp khai thác và sử dụng thông tin hiệu quả, phục vụ tốt nhu cầu học tập, làm việc, NCKH trong lĩnh vực chuyên môn sau này.</i>	
	ThS. Thái Văn Ton	Khoa Khoa học Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM
12	Vật lý 1	202201
	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Động lực học vật rắn, động lực học chất lưu, quang học và các dạng năng lượng; Cung cấp khái niệm, các nguyên lý các định luật cơ bản về chuyển động của 3 dạng vật chất, về quang học, về các dạng năng lượng.</i>	
	TS. Nguyễn Vũ Phong nvphong@hcmuaf.edu.vn	Bộ môn CNSH Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM
	Công nghệ sinh học đại cương	211107
13	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Tổng quát về sự phát triển của công nghệ sinh học ở Việt Nam và thế giới. Kiến thức cơ bản về công nghệ DNA tái tổ hợp, công nghệ lên men vi sinh vật, công nghệ sinh học thực vật, công nghệ sinh học động vật, công nghệ protein, một số ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp, y học và môi trường và những vấn đề xã hội liên quan.</i>	
	Công nghệ di truyền I	211113
	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Các công cụ phân tử sử dụng trong phân lập một đoạn DNA hoặc một gene mong muốn trong genome, tạo lập các đơn vị DNA tái tổ hợp và các phương thức chuyển gene phân lập vào vật chủ mới. Sinh viên vận dụng các kiến thức về sinh học phân tử, sinh hóa học, và di truyền học để hiểu rõ các cơ chế hoạt động của gene trong in vitro và lựa chọn các phương pháp chọn lọc, đánh giá, kiểm tra sự hiện diện cũng như sự biểu hiện của gene đã phân lập trong các vi sinh vật, thực vật và động vật đã dung nạp các gene ngoại lai. Sinh viên tham gia thực hành thao tác chuyển gene vào vi khuẩn và cách đánh giá chọn lọc vi khuẩn mang vector tái tổ hợp.</i>	
	TS. Đinh Xuân Phát dingxuanphat@hcmuaf.edu.vn	Bộ môn CNSH Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM
14	Anh văn chuyên ngành 1	211123

	<i>Học phân cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Vốn từ vựng căn bản với nội dung cơ bản về: Cấu trúc và chức năng của DNA, RNA, bộ gen, Cấu trúc và chức năng bào quan, tế bào, cơ quan trong cơ thể; Quá trình nhân đôi của bộ gen cũng như của tế bào sinh dưỡng và tế bào sinh dục; Khả năng nghe, nói và đọc tiếng Anh chuyên ngành.</i>	
	Bệnh học động vật ĐC	211314
	<i>Học phân cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Những xáo trộn trong tuần hoàn; Những xáo trộn trong dinh dưỡng và tăng trưởng; Hoại tử và sự chết tế bào; Phản ứng viêm ; Hiện tượng sốt; Sự hình thành sỏi sạn; Tân bào (ung bướu).</i>	
	Miễn dịch học đại cương	211218
	<i>Học phân cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Những hiểu biết cơ bản về hệ thống miễn dịch của cơ thể; Cấu trúc và chức năng của kháng nguyên và kháng thể, các quá trình đáp ứng miễn dịch, nguyên lý kết hợp đặc hiệu giữa kháng nguyên và kháng thể, nguyên lý bảo quản và sử dụng các loại vắc xin phòng bệnh, các kỹ thuật miễn dịch ứng dụng trong chẩn đoán bệnh.</i>	
	Chẩn đoán bệnh GS/GC bằng SHPT	211125
	<i>Học phân cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Tổng quan về tình hình dịch bệnh trên động vật; Phân tích và đánh giá những ưu, nhược điểm của các phương pháp chẩn đoán (truyền thống và hiện đại); Sơ lược về các khái niệm liên quan đến bệnh học, miễn dịch trên thú; Trình bày, phân tích, đánh giá các phương pháp chẩn đoán một số bệnh điển hình do vi khuẩn và virus gây ra trên thú.</i>	
15	ThS. Tôn Trang Ánh tontranganh@hcmuaf.edu.vn	Bộ môn CNSH Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM
	Quản lý an toàn phòng thí nghiệm	211141
	<i>Học phân cung cấp cho người học các kiến thức sau đây:Đánh giá và quản lý an toàn quá trình sản xuất, sử dụng và lưu hành sinh vật biến đổi gen đối với sức khỏe con người và vật nuôi, đa dạng sinh học và môi trường. Đánh giá, quản lý, thực hiện an toàn và các biện pháp ngăn chặn hiểm họa của các tác nhân gây bệnh trong phòng thí nghiệm</i>	
	Chọn tạo giống cây trồng bằng SHPT	211310
	<i>Học phân cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Kiến thức cơ bản về chọn giống cây trồng; Sử dụng kỹ thuật sinh học phân tử để cải thiện năng suất và phẩm chất cây trồng; Chọn tạo giống cây trồng phù hợp với nhu cầu của con người, đáp ứng được tình hình sản xuất nông nghiệp trong thời kỳ biến đổi khí hậu.</i>	
	Trồng trọt đại cương	211121
	<i>Học phân cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Kỹ thuật cơ bản trong lĩnh vực trồng trọt; Nguồn gốc và phân loại cây trồng, điều kiện ngoại cảnh, kỹ thuật trồng, nhân giống, thu hoạch và bảo quản ở một số loại cây trồng</i>	
ThS. Tôn Bảo Linh tonbaolinh@hcmuaf.edu.vn	Bộ môn CNSH Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM	
Anh văn chuyên ngành 2	211124	
	<i>Học phân cung cấp cho người học các kiến thức sau đây:Vốn từ vựng, kỹ năng nói và đọc hiểu tiếng Anh cơ bản chuyên ngành về các nội dung: An toàn phòng thí nghiệm, Các kỹ thuật cơ bản trong phòng thí nghiệm trên tế bào và mô sinh vật</i>	
	Sinh học phân tử	211106
	<i>Học phân cung cấp cho người học các kiến thức sau đây:Nội dung lí thuyết môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các phân tử sinh học liên quan đến quá trình</i>	

16	<i>chuyển đổi thông tin di truyền từ DNA đến protein, nguyên lí của một số kỹ thuật phân tử cơ bản và giới thiệu các kỹ thuật phân tử hiện đại ứng dụng trong khoa học đời sống. Phần thực hành trang bị cho sinh viên các kỹ năng thao tác trên vật liệu DNA và các kỹ thuật phân tử cơ bản, giúp sinh viên có ý thức về an toàn sinh học trong phòng thí nghiệm sinh học phân tử, nâng cao khả năng làm việc nhóm hay làm việc độc lập.</i>	
	Công nghệ di truyền 2	211114
	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Kiến thức về lí thuyết và thực hành về công nghệ gen trên đối tượng tế bào vi khuẩn, nấm men, thực vật và động vật. Một số thành tựu và ứng dụng chính của các sinh vật biến đổi gen trong nông nghiệp và sản xuất công nghiệp. Kiến thức về các vấn đề liên quan đến an toàn sinh học, đạo đức sinh học trong nghiên cứu và ứng dụng sinh vật biến đổi gen. Ở phần thực hành, sinh viên được hướng dẫn thực hiện thí nghiệm chuyển gen trên thực vật sử dụng vi khuẩn Agrobacterium. Qua đó, sinh viên được trang bị kiến thức và kỹ năng thực hành về công nghệ gen, kỹ năng làm việc nhóm và ý thức đảm bảo an toàn sinh học trong phòng thí nghiệm.</i>	
17	ThS. Lê Hồng Thủy Tiên lhthuytien@hcmuaf.edu.vn	Bộ môn CNSH Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM
	Sinh học vi sinh	211138
	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Kiến thức về cấu trúc và chức năng của các tổ chức trong tế bào vi sinh vật; Nhu cầu dinh dưỡng và năng lượng của từng nhóm vi sinh vật; Sự tăng trưởng và phương thức kiểm soát sự tăng trưởng của chúng; Hệ sinh thái vi sinh vật; sự đa dạng loài và đa dạng kiểu trao đổi chất của vi sinh vật; Sự tiến hóa, phân loại và phát sinh loài của vi sinh vật; Vai trò của vi sinh vật trong sự tuần hoàn vật chất trong tự nhiên; Các yếu tố di truyền trong tế bào vi sinh vật và ứng dụng của kỹ thuật di truyền trong vi sinh vật học; Mối tương tác giữa các nhóm vi sinh vật với nhau; ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của vi sinh vật đối với môi trường, con người và xã hội; Sự đáp ứng miễn dịch; phương pháp nghiên cứu vi sinh vật, ứng dụng vi sinh vật trong xử lý các vấn đề về ô nhiễm môi trường.</i>	
	Anh văn chuyên ngành CNSH	211126
	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Một số từ vựng tiếng Anh chuyên ngành CNSH tập trung vào lĩnh vực vi sinh và sinh học phân tử. Kiến thức chuyên ngành thông qua những bài học và bài báo khoa học bằng tiếng Anh. Kỹ năng đọc bài báo khoa học, khai thác và tóm tắt thông tin từ bài báo cũng được cung cấp cho sinh viên</i>	
18	PGS.TS. Trần Thị Lê Minh ttlminh@hcmuaf.edu.vn	Bộ môn CNSH Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM
	Sinh hóa học	211214
	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Kiến thức về thành phần cơ bản của sinh vật như cấu trúc, tính chất, chức năng các thành phần cấu tạo chủ yếu của tế bào và những chuyển hóa của chúng trong quá trình sống.</i>	
	Hóa dược ứng dụng	211303
	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Kiến thức về các nhóm, thành phần các hoạt chất thứ cấp; Các phương pháp phân tích, đánh giá thành phần, hàm lượng các hoạt chất thứ cấp</i>	
19	TS. Nguyễn Đức Khuyên khuyenguyen@hcmuaf.edu.vn	Khoa Cơ khí Công nghệ Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM
	Công nghệ lên men 1	211111

	<i>Học phân cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Kiến thức cơ bản về tính toán truyền nhiệt và truyền khối trong các quá trình hóa học, sinh học, thực phẩm. Kiến thức cơ bản về dây chuyền thiết bị lên men. Khả năng ứng dụng các kiến thức đã được cung cấp để giải quyết từng vấn đề có liên quan đến truyền nhiệt và truyền khối trong nghiên cứu cũng như trong sản xuất tạo sản phẩm thương mại. Kỹ năng phân tích, đánh giá về kỹ thuật các thiết bị hệ thống lên men.</i>	
	TS. Nguyễn Ngọc Hà nnha@hcmuaf.edu.vn	Viện NC CNSH&MT Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM
	Đánh giá ô nhiễm môi trường	211319
20	<i>Học phân cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Lập kế hoạch để quan trắc đánh giá hiện trạng môi trường; Nhận diện mối nguy hại và nguồn gốc chất nguy hại có trong môi trường; Sự phơi nhiễm và mối tương quan giữa liều lượng và sự tác động của chất nguy hại lên cơ thể sống; Mô tả đặc tính rủi ro, mức độ rủi ro và cảnh báo mức độ rủi ro của chất nguy hại có trong môi trường đến sức khỏe con người và hệ sinh thái và quản lý rủi ro.</i>	
	TS. Nguyễn Tấn Chung ntchung@hcmuaf.edu.vn	Bộ môn CNSH Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM
	Phương pháp nghiên cứu KH	211906
21	<i>Học phân cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Cách đặt vấn đề và giải quyết vấn đề nghiên cứu có độ tin cậy và giá trị khoa học và ứng dụng. Phương pháp bố trí thí nghiệm, theo dõi và đánh giá kết quả. Cách sử dụng các phần mềm tin học cho quản lý và xử lý số liệu.</i>	
	TS. Huỳnh Văn Biết hvbiet@hcmuaf.edu.vn	Viện NC CNSH&MT Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM
	Thiết bị và kỹ thuật CNSH	211402
	<i>Học phân cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Kiến thức về cấu tạo, tính năng kỹ thuật, nguyên tắc hoạt động và ứng dụng của một số trang thiết bị, một số kỹ thuật được sử dụng trong lĩnh vực công nghệ sinh học; Cung cấp thêm một số thông tin về cách thiết lập trang thiết bị phù hợp cho từng loại phòng thí nghiệm; Cung cấp các phương pháp thu nhận các phân tử DNA, RNA, Protein trên các đối tượng vi sinh vật, thực vật và động vật. Qua đó, sinh viên sẽ biết được một số kỹ thuật sinh học ứng dụng cho việc nghiên cứu, sử dụng cho từng loại phân tử đó. Cung cấp cho sinh viên một số ví dụ cụ thể về ứng dụng kỹ thuật sinh học trong nghiên cứu, sản xuất.</i>	
	Kỹ thuật PCR nâng cao	211505
	<i>Học phân cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Kỹ thuật PCR, Các vấn đề thường gặp trong kỹ thuật PCR và cách giải quyết; Xác định primers, và các kỹ thuật PCR cải tiến; Kỹ thuật RT-PCR và ứng dụng; Kỹ thuật RAPD-PCR và ứng dụng; Kỹ thuật Multiplex PCR và ứng dụng</i>	
	PGS.TS. Nguyễn Tiến Thăng thangnt1949@gmail.com	Viện Sinh học Nhiệt đới
	Sinh học protein	211110
23	<i>Học phân cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Cấu trúc protein và vai trò trong sự sống của sinh vật. Sinh học chuyển hóa protein và phương pháp nghiên cứu protein. Hướng sử dụng và sản xuất protein với công nghệ đơn giản đến phức tạp.</i>	

	PGS. TS. Nguyễn Bảo Quốc baoquoc@hcmuaf.edu.vn	Thư Viện Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM
	Sinh tin học	211117
24	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Khái niệm thuật ngữ trong ứng dụng tin-sinh học bao gồm: ứng dụng cơ sở dữ liệu NCBI, các chương trình phân tích trình tự gen (Clustal, BLAST...). Khả năng phân tích, thảo luận và giải thích được các kết quả thu được từ những chương trình phân tích trình tự, xây dựng cây phát sinh loài. Khả năng sử dụng được cơ sở dữ liệu NCBI, các chương trình phân tích trình tự gene và protein, và kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và khả năng đọc hiểu các tài liệu kỹ thuật bằng tiếng Anh.</i>	
	Vi sinh trong y học	211205
	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Kiến thức cơ bản về vi sinh trong y học như nhiễm trùng, miễn dịch, kháng sinh, vaccin; Cơ chế gây bệnh của vi sinh vật lên con người; Cơ chế tác động của kháng sinh đối với vi khuẩn và cơ chế vi khuẩn đề kháng với kháng sinh; Những kiến thức cơ bản như đặc điểm phân loại, đặc điểm vi sinh học, cơ chế gây bệnh, xét nghiệm vi sinh, điều trị và phòng ngừa đối với một số tác nhân vi khuẩn gây nhiễm trùng thường gặp.</i>	
	TS. Phạm Đức Toàn phamductoan@hcmuaf.edu.vn	Viện NC CNSH&MT Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM
25	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen	211134
	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Sự đa dạng về các hệ sinh thái, hệ sinh cảnh, cũng như quần thể sinh vật và quần thể sinh cảnh. Và các phương pháp bảo tồn hiệu quả và an toàn nguồn gen hiện có.</i>	
	TS. Biện Thị Lan Thanh bienthilanthanh@hcmuaf.edu.vn	Bộ môn CNSH Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM
26	Công nghệ lên men II	211204
	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: các bước cơ bản của một quá trình lên men, các kiểu lên men điển hình, việc phân lập, bảo tồn và cải tiến giống; Môi trường, chất phụ gia và các nguyên liệu dùng trong lên men; Việc cấy giống và việc bảo đảm không lây nhiễm trong suốt quá trình lên men, phương pháp thu hoạch và tinh chế sản phẩm sau lên men, xử lý chất thải sau lên men, và cách tính hiệu quả kinh tế của một quá trình lên men.</i>	
	ThS. Tô Thị Nhã Trâm nhatram@caygiongvietnam.com	Cty CP Công nghệ Sinh học cây giống VN
27	Nuôi cấy tế bào thực vật	211207
	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Quy trình cơ bản từ chọn mẫu mô đến tạo cây hoàn chỉnh trong ống nghiệm; Phát triển cây ra vườn ươm cho sẵn sàng thương mại cũng được đề cập như định hướng cho người học.</i>	
	Tế bào học thực vật	211216
	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Các cấu trúc cơ bản của tế bào thực vật, quá trình sinh hóa học trong sự phát triển tế bào thành cây hoàn chỉnh, hiện tượng chết tế bào và tăng sinh tế bào, biệt hóa tế bào. Di truyền học ở mức độ tế bào được đề cập giúp người học hiểu được nền tảng sự sống của thực vật</i>	
	TS. Nguyễn Ngọc Tấn nntan@hcmuaf.edu.vn	Bộ môn CNSH Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM
	Tế bào học ĐV	211217
	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Những kiến thức và nguyên lý căn</i>	

	<i>bản của sinh học tế bào động vật, nguyên lý của một số kỹ thuật sử dụng trong nghiên cứu các hiện tượng diễn ra trong tế bào và giữa các tế bào; Cấu trúc và tổ chức của tế bào động vật, tính năng của màng tế bào, các cơ chế liên quan đến vận chuyển qua màng, vai trò chức năng của bào quan và cơ chế vận chuyển nội bào; Nguyên lý chung của hiện tượng thông tin liên lạc giữa các tế bào, vai trò của hệ thống khung sợi trong chức năng của tế bào, quá trình phân chia, phát triển và tự hủy của tế bào, vai trò của tế bào gốc trong việc biệt hóa thành các tế bào, mô và cơ quan chuyên biệt, tính chất cơ bản của bốn loại mô cơ bản: biểu mô, mô cơ, mô thần kinh và mô liên kết.</i>	
28	Nuôi cấy tế bào ĐV	211208
	<i>Học phân cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Kiến thức về nguyên tắc chuẩn bị, phân lập mẫu, các phương pháp nuôi cấy, lưu giữ mẫu mô cấy, đánh giá kết quả nuôi cấy cũng như quản lý sự tạp nhiễm; Thực hành kỹ năng phân lập và nuôi cấy tế bào fibroblast từ tế bào cumulus cells để làm minh họa cho kỹ thuật nuôi tế bào dạng huyền phù và bảo quản tế bào.</i>	
	Kỹ thuật nuôi cấy phôi động vật	211209
	<i>Học phân cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Kiến thức trong lĩnh vực sản xuất phôi động vật có vú, bao gồm kiến thức cơ bản về sinh lý tình trùng và sinh học tế bào trứng, phôi in vivo và in vitro, kỹ thuật đánh giá phôi và bảo quản phôi; Các kiến thức cần chuẩn bị trước khi vào phòng thí nghiệm, yêu cầu các thiết bị cần thiết và các bước thực hiện trong quy trình sản xuất phôi in vivo, in vitro và phôi đơn tính; Các kỹ thuật mới trong nghiên cứu và ứng dụng về phôi Động vật (kể cả người).</i>	
29	TS. Lê Ngọc Chí Minh mlengoc1@gmail.com	Cty TNHH Invitrogen New Zealand
	Công nghệ sản xuất enzyme	211309
	<i>Học phân cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Kỹ thuật sản xuất enzyme; Nguồn enzyme công nghiệp, Enzyme cố định, Enzymatic phương pháp chế biến tinh bột và đường, Enzymes sử dụng trong chế biến các sản phẩm protein</i>	
	PGS.TS. Lê Đình Đôn ledinhdon@hcmuaf.edu.vn	Bộ môn CNSH Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM
	Phát triển và thương mại sản phẩm CNSH	211404
30	<i>Học phân cung cấp cho người học các kiến thức Kiến thức liên quan đến kế hoạch phát triển sản phẩm sinh học từ kết quả nghiên cứu trong phòng thí nghiệm đến thị trường hàng hóa và người tiêu dùng, vấn đề bản quyền, chu kỳ sống của sản phẩm, phương pháp phân tích SWOT, thương hiệu và nhãn hiệu sản phẩm. Người học có thời gian tìm hiểu và tiếp cận với quá trình sản xuất sản phẩm thực tế, báo cáo đánh giá nhận định về sản phẩm, nhằm định hướng khởi nghiệp trong tương lai.</i>	
	Thực tập chuyên ngành	211902
	<i>Học phân cung cấp cho người học các kiến thức: Học phần được bố trí vào học kỳ 3 năm 3, sinh viên được đi thực tập liên tục trong 4,5 tuần việc tại cơ sở, đơn vị (bên ngoài trường). Học phần tập trung đến hoạt động của sinh viên trong môi trường làm việc là các cơ quan, đơn vị liên quan đến sinh học, kỹ thuật sinh học, và thương mại sản phẩm sinh học. Tại cơ sở/ đơn vị, người học được tiếp cận và trực tiếp thực hiện các công việc: Sắp xếp công việc, cách giao tiếp; Thực tế hóa các kiến thức đã học vào thực tế; Được tiếp xúc và thao tác trên các thiết bị chuyên dụng. Sinh viên tự thu thập số liệu và viết báo cáo kết quả nộp cho giảng viên phụ trách môn. Ngoài ra, kết quả đánh giá sinh viên tham gia thực tập từ Cơ sở, đơn vị là thước đo về chất lượng đào tạo và xác định được điểm mạnh cần phát huy, điểm yếu cần</i>	

	<i>khắc phục của người học và nhằm đánh giá kiến thức và kỹ năng đã được đào tạo trong 3 năm có phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan.</i>	
31	ThS. Phùng Võ Cẩm Hồng hongpvc@hcmuaf.edu.vn	Viện NC CNSH&MT Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM
	ISO quản lý chất lượng	211403
	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Kiến thức cơ bản về chức năng, phương pháp và công cụ quản lý chất lượng. Các phương pháp tiếp cận quản lý chất lượng hiện nay. Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế; Kiểm tra và các phương pháp đánh giá chất lượng</i>	
32	TS. Nguyễn Thị Mai ngtpmai@hcmuaf.edu.vn	Khoa Khoa học Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM
	Sinh thái học	202412
	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Các mối quan hệ tương tác giữa cá thể và môi trường. Khái niệm, đặc trưng, mối quan hệ giữa cá thể với môi trường và biến động số lượng trong quần thể sinh vật. Cấu trúc và chức năng của quần xã. Mối quan hệ của các cá thể cùng loài và khác loài trong quần xã. Sự Cân bằng năng lượng trong quần xã thông qua các bậc dinh dưỡng. Cấu trúc của hệ sinh thái. Mối quan hệ giữa quần xã sinh vật và môi trường thông qua tính bền vững của hệ sinh thái. Chu trình vật chất, chu trình sinh địa hóa và dòng năng lượng trong hệ sinh thái. Sự phát triển và tiến hóa của hệ sinh thái. Sự tiến hóa của sinh quyển và thế giới sinh vật. Đặc điểm của các khu sinh học. Vận dụng các nguyên lý sinh thái trong bảo tồn và phát triển tài nguyên sinh học hướng tới phát triển bền vững tại Việt Nam</i>	
33	ThS. Nguyễn Thị Hà My	Khoa Môi trường Tài nguyên Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM
	Sinh thái học môi trường	212104
	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Môi trường sống của sinh vật, các quy luật sinh thái học, vòng tuần hoàn và dòng năng lượng chuyển hóa trong hệ sinh thái; Ứng dụng của sinh thái học trong công nghệ xử lý môi trường; Các nguyên nhân và bản chất của ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí, các khái niệm về phát triển bền vững</i>	
34	KS. Nguyễn Minh Quang minhquang@hcmuaf.edu.vn	Viện NC CNSH&MT Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM
	Công nghệ nuôi trồng nấm ăn và dược liệu	211415
	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Các loại nấm được dùng làm thực phẩm, dùng làm thuốc phòng ngừa và điều trị một số bệnh; Kiến thức cơ bản về đặc điểm sinh học, sinh trưởng và phát triển của một số loại nấm; Cách tận dụng các phế phẩm từ nông nghiệp dùng trong nuôi trồng nấm góp phần giải quyết vấn đề môi trường; Kỹ thuật sản xuất giống, nuôi trồng và chế biến nấm</i>	
35	TS. Bùi Minh Trí buiminhtri@gmail.com	Khoa Nông học Trường ĐH Nông Lâm tp. HCM
	Công nghệ sản xuất ethanol bằng sinh học	211312
	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Các nguyên lý chuyển hóa sinh học trong quá trình sản xuất nhiên liệu sinh học từ các loại nguyên liệu khác nhau, các thông tin về tài nguyên cũng như các nguồn nguyên liệu giàu tiềm năng trong sản xuất nhiên liệu sinh học; Công nghệ và các giải pháp hiện hành cũng như tương lai phát triển trong sản xuất nhiên liệu sinh học; kỹ năng tổng hợp, phân loại thông tin chuyên đề về nhiên liệu sinh học;</i>	

	<i>Kỹ năng chọn lựa công nghệ sản xuất nhiên liệu sinh học trong một số tình huống cụ thể; Ý thức về bảo vệ môi trường, ý thức về sản xuất bền vững. Nâng cao lòng yêu nghề và ý thức trách nhiệm nghề nghiệp; Phát triển tính tích cực, nghiêm túc và chủ động tự học.</i>	
	ThS. Võ Thị Thúy Huệ thuyhue@hcmuaf.edu.vn	Viện NC CNSH&MT Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM
	Công nghệ Sản xuất thuốc BVTV sinh học	211510
36	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Kiến thức về các nguyên tắc và yêu cầu cơ bản về công nghệ sản xuất thuốc BVTV; Quy trình kỹ thuật sản xuất thuốc dạng hạt, nước, bột từ các nguồn nguyên vật liệu khác nhau, phụ gia, quy trình công nghệ, đóng gói bao bì, phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm; Các nguyên tắc, yêu cầu cơ bản và kỹ thuật sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; Những hiểu biết cơ bản về hóa học bảo vệ thực vật: chất độc, tính độc, độ độc, tác động của chất độc về sử dụng và hiệu lực tác dụng các loại thuốc trừ sâu hại, nấm bệnh; Kiến thức cơ bản về thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học bao gồm những kiến thức căn bản về thuốc trừ sâu sinh học (thuốc trừ sâu thảo mộc, thuốc trừ sâu vi sinh); Một phương pháp sản xuất thuốc bảo vệ thực vật sinh học từ vi sinh vật.</i>	
	Công nghệ sinh học trong BVTV	211203
	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Kiến thức về tác nhân gây thất thoát năng suất và chất lượng sản phẩm nông nghiệp hiện nay; Cơ chế phòng thủ của ký chủ và tấn công của ký sinh hoặc cơ chế cộng sinh được giải thích ở mức độ phân tử; Ứng dụng các kỹ thuật di truyền trong mô tả bản chất của tác nhân gây hại và khai thác tính kháng dịch hại của ký chủ sử dụng trong tạo giống cây trồng mới hoặc sản xuất thuốc BVTV sinh học an toàn với môi trường</i>	
	TS. Phan Kim Ngọc phankimngoc1956@yahoo.com	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên Tp. HCM
	Công nghệ tế bào gốc	211210
37	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Khái niệm, lí thuyết về tế bào gốc; Những ứng dụng và kỹ thuật lưu trữ tế bào gốc; Sản phẩm của việc nghiên cứu, sản xuất tế bào gốc, việc sở hữu trí tuệ và những vấn đề liên quan đến đạo lí sinh học.</i>	
	PGS.TS. Lê Quang Luân lequangluan@gmail.com	Trung tâm CNSH Tp. HCM
	Công nghệ bức xạ trong nông nghiệp	211305
38	<i>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức sau đây: Một số vấn đề mang tính cơ bản của lĩnh vực công nghệ bức xạ qua một số khái niệm, định nghĩa, v.v.; Các hướng ứng dụng chính của công nghệ bức xạ trong lĩnh vực nông nghiệp như chiếu xạ thực phẩm, đột biến chọn tạo giống cây trồng mới, tiết sinh côn trùng, biến tính vật liệu (ché tạo vật liệu mới, vật liệu nano, v.v.), xử lý môi trường, v.v. để qua đó học viên có thể biết và hiểu được rằng công nghệ bức xạ là một trong những lĩnh vực nghiên cứu và ứng dụng có hiệu quả cao của ngành hạt nhân ở Việt Nam và trên thế giới.</i>	

Bảng 10. Danh sách cán bộ hỗ trợ công tác giảng dạy

STT	Họ và tên/Phụ trách	Nhiệm vụ
1	 Lê Thị Mai Hương Học vị : Bác sỹ thú y Phụ trách: Giáo vụ ltmaihuong@hcmuaf.edu.vn	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý tất cả hồ sơ văn bản liên quan đến hoạt động dạy và học - Quản lý và hỗ trợ tất cả hoạt động học của sinh viên - Thu nhận và tổng hợp tất cả ý kiến đóng góp của các bên liên quan đến hoạt động học của sinh viên
2	 Bùi Nữ Ngọc Yến Học vị: Thạc sĩ Phụ trách: Thư ký và Trợ lý Sinh viên bnnuyen@hcmuaf.edu.vn	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý tất cả hồ sơ liên quan đến người dạy và người học - Quản lý tất cả hồ sơ liên quan đến nguồn nhân lực và cơ sở vật chất dạy và học - Quản lý hoạt động của sinh viên và đánh giá mức độ hoạt động của sinh viên theo chuẩn đầu ra
3	 Nguyễn Lê Trúc Phương Học vị: Bác sỹ thú y Phụ trách: Thư ký của RIBE trucphuong@hcmuaf.edu.vn	Quản lý và kiểm soát quy trình hoạt động trong phòng thí nghiệm của sinh viên

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ GIẢNG VIÊN

6.1. Tiêu chuẩn giảng viên

Giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học là người có nhân thân rõ ràng; có phẩm chất đạo đức tốt; có sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp, đạt trình độ về chuyên môn nghiệp vụ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 77 của Luật Giáo dục (Luật Giáo dục năm 2005).

6.2. Nhiệm vụ của giảng viên

Nhiệm vụ chính của giảng viên là đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng

6.2.1. Hoạt động đào tạo của giảng viên

- Tham gia thiết kế chương trình đào tạo. Quy trình thiết kế chương trình đào tạo gồm 8 bước (theo thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/04/2015)

- Xây dựng kế hoạch dạy học, đề cương môn học, bài giảng và thiết kế các học liệu cần thiết phục vụ cho bài giảng

- Ra đề thi, coi thi và chấm bài kiểm tra, bài báo cáo chuyên đề, bài thi để đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

- Hướng dẫn sinh viên xây dựng đề cương, thực hiện và viết khóa luận tốt nghiệp đại học.

6.2.2. Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên

- Chủ trì hoặc tham gia tổ chức, chỉ đạo, thực hiện các chương trình, đề án, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm

- Công bố kết quả nghiên cứu, đăng bài trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Viết chuyên đề, tham luận tại các hội nghị, hội thảo khoa học các cấp trong và ngoài nước.

- Hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài/dự án đạt giải cuộc thi trong nước do các cơ quan cấp Trường/Tỉnh/Thành/Bộ hay tổ chức quốc tế trao tặng.

Bảng 11. Các quy trình/biểu mẫu liên quan trong hoạt động đào tạo của giảng viên

STT	Quy trình/Biểu mẫu	Nguồn tham khảo
1	Quy trình thiết kế chương trình đào tạo	http://pdt.hcmuaf.edu.vn/data/3_QTThietKeCTD T(1).pdf
2	Chương trình đào tạo	http://pdt.hcmuaf.edu.vn/pdt-32872-1/en/curriculum--credit-based-curriculum-.html
3	Quy trình tổ chức thi kết thúc học phần	https://qmo.nlu.edu.vn/quy-trinh/quy-trinh-chuc-thi-ket-thuc-hoc-phan
4	Hướng dẫn sinh viên xây dựng đề cương và viết khóa luận tốt nghiệp đại học	http://biotech.hcmuaf.edu.vn/biotech-31866-1/vn/bieu-mau.html

Định mức về công tác khoa học công nghệ của giảng viên và chính sách khen thưởng

Bảng 12. Các quy trình/biểu mẫu liên quan trong hoạt động nghiên cứu của giảng viên

STT	Quy trình/Biểu mẫu	Nguồn tham khảo
1	Quy trình thực hiện đề tài Nghiên cứu khoa học (NCKH)	https://qmo.nlu.edu.vn/quy-trinh/quy-trinh-thuc-hien-de-tai-nghien-cuu-khoa-hoc
2	Quy trình thực hiện công tác NCKH trong sinh viên Công nghệ sinh học	http://biotech.hcmuaf.edu.vn/
3	Đề tài Khoa học Công nghệ cấp cơ sở	http://srmo.hcmuaf.edu.vn/srmo-25999-1/vn/co-so-giang-vien.html
4	Đề tài Khoa học Công nghệ cấp Bộ	https://srmo.hcmuaf.edu.vn/srmo-22717-1/vn/quy-trinh-huong-dan-thuc-hien-de-tai-cap-bo.html
5	Đề tài Khoa học Công nghệ cấp Tỉnh - cấp Nhà nước và Dự án	http://srmo.hcmuaf.edu.vn/srmo-529-2/vn/cap-nha-nuoc-tinh-du-an-.html
6	Quy định và thể lệ gửi bài đăng Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM	http://journal.hcmuaf.edu.vn/docgia/article-thelegoibaibao.html
7	Hướng dẫn viết bài báo đăng Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM	http://journal.hcmuaf.edu.vn/docgia/article-huongdanvietbaibaokhoahoc.html
8	Hướng dẫn gửi bài báo đăng Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM	http://journal.hcmuaf.edu.vn/docgia/taobaibao
9	Hội nghị, hội thảo và triển lãm Khoa học Công nghệ	http://srmo.hcmuaf.edu.vn/srmo-534-2/vn/hoi-nghi-hoi-thao-trien-lam.html
10	Các cuộc thi, giải thưởng NCKH	http://srmo.hcmuaf.edu.vn/srmo-4047-2/vn/cac-giai-thuong.html
11	Quy trình thực hiện sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm NCKH (Dự thảo)	https://qmo.nlu.edu.vn/quy-trinh/quy-trinh-thuc-hien-huu-tri-tue-voi-cac-san-pham-nckh

- Giảng viên đảm bảo thực hiện đúng theo quy định về công tác nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM (Ban hành kèm theo Quyết định số: 4731/QĐ-ĐHNL-NCKH ngày 29 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng trường ĐH Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh).

- Mức khen thưởng cho tác giả có book chapter hoặc bài báo khoa học đăng trên các tạp chí quốc tế thuộc hệ thống Scopus, ISI, SCI, SCIE theo quy chế chi tiêu nội bộ và các văn bản liên quan của Trường Đại học Nông Lâm Tp.HCM. Thông tin chi tiết được đăng tải tại website (<http://pkhtc.hcmuaf.edu.vn/pkhtc-4359-2/vn/van-ban-nha-truong.html>).

Để đảm bảo thực hiện và hoàn thành tốt hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, giảng viên cần phải tham khảo các tài liệu sau:

Bảng 13. Tài liệu phải đọc của giảng viên

STT	Tài liệu	Nguồn tham khảo
1	Sổ tay giảng viên	- Bộ môn CNSH – Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM
2	Sổ tay phòng thí nghiệm	- Viện Nghiên cứu CNSH&MT - Trường ĐH Nông
3	Sổ tay an toàn phòng thí nghiệm	Lâm Tp. HCM
4	Sổ tay sinh viên	

6.2.3. Hoạt động phục vụ cộng đồng của giảng viên

- Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo nghề ngắn hạn cho cộng đồng
- Chuyên giao các kỹ thuật, công nghệ hiện đại phù hợp với xu hướng phát triển và hội nhập
- Áp dụng phương pháp giảng dạy hướng đến việc vận dụng những kiến thức lý luận trong quá trình giải quyết các vấn đề thực tiễn, khuyến khích khả năng học tập chủ động của sinh viên và học tập qua quá trình trải nghiệm thực tế, gắn kết với lợi ích cộng đồng của sinh viên

6.2.4 Công tác khác của giảng viên

- Tham gia công tác tuyển sinh hàng năm của nhà trường
- Tham gia các công tác cố vấn học tập: thực hiện theo quyết định số 490/QĐ-ĐHNL-TCCB ngày 07/03/2016 ban hành quy định công tác cố vấn học tập của Trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM. (<https://pdt.hcmuaf.edu.vn/pdt-23962-1/vn/quyet-dinh-ban-hanh-quy-dinh-ve-cong-tac-co-van-hoc-tap-truong-dai-hoc-nong-lam-tp-hcm.html>)

- Tham gia phụ trách phòng thí nghiệm: ngoài nhiệm vụ chính của 1 cán bộ phụ trách phòng thí nghiệm, giảng viên còn phải có trách nhiệm hướng dẫn sinh viên các thủ tục đăng ký vào phòng thí nghiệm. Quy trình thủ tục hướng dẫn đăng ký được đăng tải trên website (<http://ribe.hcmuaf.edu.vn/>).

- Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ: Giảng viên phải thực hiện theo đúng quy chế đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước đối với viên chức và người lao động. Quy trình thủ tục hướng dẫn được đăng tải trên website. (http://tccb.hcmuaf.edu.vn/data/file/Nam%202015/QD_Banhanh_QC_Daotao-Boiduong_9-2014_compressed.pdf)

- Tham gia các công tác xã hội theo nghĩa vụ của một công dân: thi hành nghĩa vụ quân sự, tham gia bảo vệ môi trường, hoạt động văn hóa, tham gia phòng chống tệ nạn xã hội, thiên tai, bảo vệ trật tự, trị an địa phương, các hoạt động từ thiện, hoạt động phục vụ cộng đồng

- Tham gia công tác Đảng, Đoàn thể, công tác quản lý ở Bộ môn, Khoa khác khi có yêu cầu.

Bảng 14. Các quy trình/biểu mẫu liên quan trong công tác khác của giảng viên

STT	Quy trình/Biểu mẫu	Nguồn tham khảo
1	Quy trình đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên	https://qmo.nlu.edu.vn/quy-trinh/quy-trinh-danh-gia-diem-ren-luyen http://sv.hcmuaf.edu.vn/diemrenluyen/khoachonsvdanhgia
2	Quy trình đăng ký sử dụng phòng thí nghiệm, nhà lưới, khu thực nghiệm	http://biotech.hcmuaf.edu.vn/biotech-4948-2/vn/dang-ky-su-dung-phong-thi-nghiem.html
3	Đơn xin đăng ký vào phòng thí nghiệm/Nhà lưới/Khu thực nghiệm	http://ribe.hcmuaf.edu.vn/ribe-3082-2/vn/don-dang-ky-va-phong-thi-nghiemimg-src--imagesnewgif-border--0.html#
4	Đơn xin gia hạn thời gian sử dụng phòng thí nghiệm	http://ribe.hcmuaf.edu.vn/ribe-3081-2/vn/don-gia-han-thoi-gian-su-dung-ptn-img-src--imagesnewgif-border--0.html
5	Lịch học nội quy phòng thí nghiệm	http://ribe.hcmuaf.edu.vn/ribe-3589-2/vn/lich-hoc-noi-quy-ptn-img-src--imagesnewgif-border--0.html
6	Hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng trong nước	http://tccb.hcmuaf.edu.vn/tccb-1596-2/vn/quy-dinh-ve-trinh-tu-thu-tuc-va-cong-tac-quan-ly-trong-dao-cao-can-bo.html
7	Hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài	http://tccb.hcmuaf.edu.vn/tccb-6527-1/vn/font-size5-colorbluedanh-muc-ho-so-di-cong-tac-hoc-tap-gia-han-thoi-gian-hoc-tap-o-nuoc-ngoai-va-tiep-nhan-di-hoc-nuoc-ngoai-ve-font.html
8	Hồ sơ công tác ở nước ngoài	http://tccb.hcmuaf.edu.vn/tccb-6527-1/vn/font-size5-colorbluedanh-muc-ho-so-di-cong-tac-hoc-tap-gia-han-thoi-gian-hoc-tap-o-nuoc-ngoai-va-tiep-nhan-di-hoc-nuoc-ngoai-ve-font.html
9	Hồ sơ gia hạn thời gian học tập ở nước ngoài	http://tccb.hcmuaf.edu.vn/tccb-6527-1/vn/font-size5-colorbluedanh-muc-ho-so-di-cong-tac-hoc-tap-gia-han-thoi-gian-hoc-tap-o-nuoc-ngoai-va-tiep-nhan-di-hoc-nuoc-ngoai-ve-font.html
10	Hồ sơ tiếp nhận đi học nước ngoài về	http://tccb.hcmuaf.edu.vn/tccb-6527-1/vn/font-size5-colorbluedanh-muc-ho-so-di-cong-tac-hoc-tap-gia-han-thoi-gian-hoc-tap-o-nuoc-ngoai-va-tiep-nhan-di-hoc-nuoc-ngoai-ve-font.html
11	Quy trình giải quyết khiếu nại-phàn nàn	http://biotech.hcmuaf.edu.vn/biotech-4915-2/vn/giai-quyet-khieu-nai-phan-nan.html

6.3. Chế độ, chính sách của Nhà trường đối với giảng viên

6.3.1. Đánh giá thi đua, khen thưởng

- Công tác đánh giá được thực hiện hàng năm. Nội dung cụ thể được trình bày ở quyết định số 3237/QĐ- ĐHNL-TCCB ngày 11/12/2014 về việc Ban hành “Quy chế đánh giá viên chức của Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh”. Nội dung chi tiết đăng trên website ([http://tccb.hcmuaf.edu.vn/data/file/Nam 2014/Quyche Danhgia Vienchuc.pdf](http://tccb.hcmuaf.edu.vn/data/file/Nam%202014/Quyche%20Danhgia%20Vienchuc.pdf)).

- Phiếu đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua khen thưởng (<https://drive.google.com/drive/folders/1uCwmwRdkBpafduoyIhz8R86cfq-6J3Y9?usp=sharing>).

6.3.2. Chế độ nghỉ ngơi của Giảng viên

- Chế độ nghỉ ốm, nghỉ việc riêng, nghỉ thai sản v.v. của giảng viên thực hiện theo quy quyết định số 2702/QĐ- ĐHNH-TCCB ngày 11/12/2014 về việc Ban hành “Quy chế tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức và người lao động Trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh”.

(http://tccb.hcmuaf.edu.vn/data/file/Nam_2014/Quyche_Tuyendung.pdf).

6.4. Mô tả công việc vị trí việc làm

Bảng 15. Bảng mô tả công việc vị trí việc làm

Vị trí việc làm		Công việc chính phải thực hiện	Sản phẩm đầu ra
STT	Tên vị trí		
1	Giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> -Tham gia hoạt động đào tạo theo kế hoạch của trường và bộ môn. -Tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học trong nước và quốc tế -Tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng -Tham gia công tác khác: quản lý nhà trường, tham gia công tác Đảng, Đoàn thể v.vv. khi được tin nhiệm -Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ 	<ul style="list-style-type: none"> -Bài giảng, giáo trình -Bài báo, công trình nghiên cứu khoa học -Các hoạt động kiêm nhiệm quản lý (nếu có)
2	Nghiên cứu viên	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học trong nước và quốc tế: đề tài, dự án v.v. - Viết bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước, quốc tế - Tham gia giảng dạy, các khóa tập huấn và hội thảo trong nước và quốc tế 	Bài báo, công trình nghiên cứu khoa học
3	Kỹ thuật viên phòng thí nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> -Quản lý phòng thí nghiệm chuyên sâu, phòng thực hành, thực tập -Quản lý máy móc thiết bị, dụng cụ, hóa chất phòng thí nghiệm, phòng thực hành -Quản lý và hướng dẫn sinh viên sử dụng thiết bị trong phòng thí nghiệm. -Báo cáo thường xuyên và đề xuất các kế hoạch liên quan máy móc thiết bị. -Tham gia giảng dạy thực hành, hướng dẫn sinh viên làm đề tài nghiên cứu khoa học 	<ul style="list-style-type: none"> -Tình trạng thực hành thực tập, làm thí nghiệm -Tình trạng máy móc thiết bị, hóa chất, dụng cụ -Lịch sử dụng trang thiết bị hàng tuần theo qui định của bộ môn
4	Cố vấn học tập	<ul style="list-style-type: none"> -Nhận những hồ sơ, công văn liên quan đến công tác quản lý sinh viên. -Tổng kết kết quả phân loại rèn luyện của từng sinh viên trong lớp phụ trách để xét thi đua, khen thưởng. -Theo dõi về mặt rèn luyện đạo đức, phẩm chất chính trị, tổ chức sinh hoạt (văn thể mỹ, ngoại khóa, đối ngoại,...) của sinh viên. -Hướng dẫn sinh viên hiểu rõ khung chương trình đào tạo, đăng ký môn học -Tổ chức các seminar kỹ năng và kiến tập ngắn hạn 	<ul style="list-style-type: none"> -Các bản báo cáo theo quy định của trường, Bộ môn -Tình trạng việc thực hiện các quy chế, quy định, nội quy của trường, Bộ môn trong sinh viên.

VII. DANH BẠ LIÊN HỆ ĐƠN VỊ PHÒNG BAN TRONG TRƯỜNG

Phòng Đào tạo

Địa chỉ: Nhà Thiên Lý - ĐH Nông Lâm TP.HCM.
ĐT: 028-38963350
Email: pdaotao@hcmuaf.edu.vn
Website: <http://pdt.hcmuaf.edu.vn>

Phòng Đào tạo Sau đại học

Địa chỉ: Nhà Thiên Lý - ĐH Nông Lâm TP.HCM.
ĐT: 028-38963339
Email: psdh@hcmuaf.edu.vn
Website: <http://pgo.hcmuaf.edu.vn>

Phòng Tổ chức Cán bộ

Địa chỉ: Nhà Thiên Lý - ĐH Nông Lâm TP.HCM
ĐT: 028- 38963341
Email: ptccb@hcmuaf.edu.vn
Website: <http://tccb.hcmuaf.edu.vn>

Phòng Quản Lý Nghiên Cứu Khoa Học

Địa chỉ: Nhà Thiên Lý - ĐH Nông Lâm TP.HCM
Điện thoại: 028-38963340
Email: pqlnckh@hcmuaf.edu.vn
Website: <http://srmo.hcmuaf.edu.vn>

Phòng Hành Chính

Địa chỉ: Nhà Thiên Lý - ĐH Nông Lâm TP.HCM
Điện thoại: 028- 38966780
Email: vphanhchinh@hcmuaf.edu.vn
Website: <http://ado.hcmuaf.edu.vn>

Phòng Công tác sinh viên

Địa chỉ: Nhà Thiên Lý - ĐH Nông Lâm TP.HCM
Điện thoại: 028- 3897 4560
Email: pctsv@hcmuaf.edu.vn
Website: <http://nls.hcmuaf.edu.vn>

Phòng Thanh tra giáo dục

Địa chỉ: Nhà Thiên Lý - ĐH Nông Lâm TP.HCM
Điện thoại: 028- 37245195
Email: ptt@hcmuaf.edu.vn
Website: <http://ttra.hcmuaf.edu.vn>

Phòng Kế Hoạch Tài Chính

Địa chỉ: Nhà Thiên Lý - ĐH Nông Lâm TP.HCM
Điện thoại: 028-37242621
Email: pkhtc@hcmuaf.edu.vn
Website: <http://pkhtc.hcmuaf.edu.vn>

Phòng Quản lý chất lượng

Địa chỉ: Nhà Thiên Lý - ĐH Nông Lâm TP.HCM
Điện thoại: 028-37245870
Email: pqql@hcmuaf.edu.vn
Website: <http://qmo.nlu.edu.vn>

Phòng Hợp tác Quốc tế

Địa chỉ: Nhà Thiên Lý - ĐH Nông Lâm TP.HCM
Điện thoại: 028- 38966946
Email: iro_nlu@hcmuaf.edu.vn
Website: <http://iro.hcmuaf.edu.vn>

Phòng Quản trị Vật tư

Địa chỉ: Nhà Thiên Lý - ĐH Nông Lâm TP.HCM
Điện thoại: 028- 38961157
Email: pqvt@hcmuaf.edu.vn
Website: <http://pqvt.hcmuaf.edu.vn>

Văn phòng Đảng ủy

Địa chỉ: Nhà Thiên Lý - ĐH Nông Lâm TP.HCM
Điện thoại: 028- 38963336
Email: vpdanguy@hcmuaf.edu.vn
Website: <http://dang-uy.hcmuaf.edu.vn>

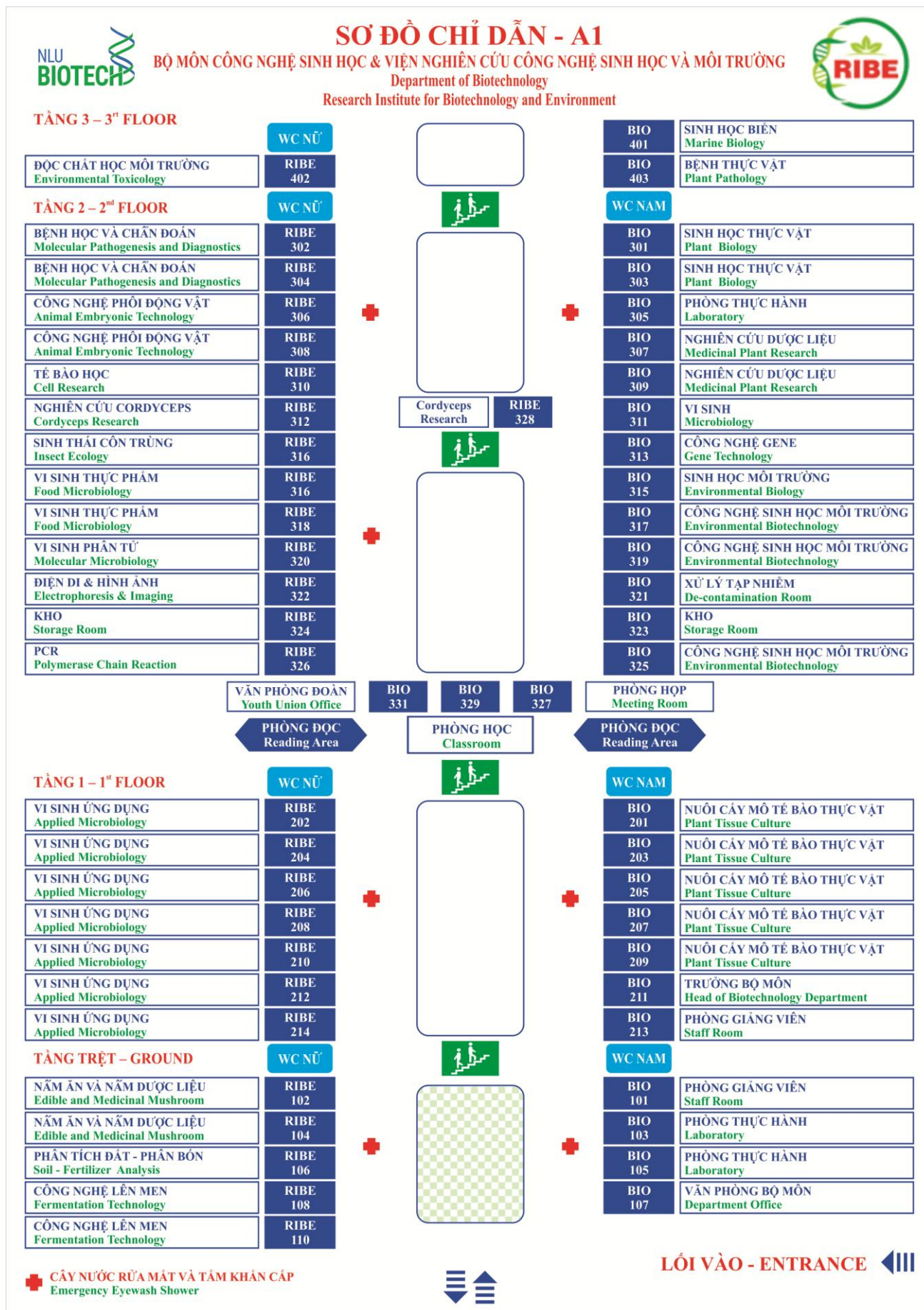
Phòng Công đoàn

Địa chỉ: Nhà Thiên Lý - ĐH Nông Lâm TP.HCM
Điện thoại: 028-37245122
Email: congdoan@hcmuaf.edu.vn
Website: <http://congdoan.nlu.edu.vn>

Phòng Công đoàn

Địa chỉ: Nhà Thiên Lý - ĐH Nông Lâm TP.HCM
Điện thoại: 028-37245396
Email: doantruong@hcmuaf.edu.vn
Website: <http://tuoitrenonglam.com>

VIII. SƠ ĐỒ CHỈ DẪN





SƠ ĐỒ CHỈ DẪN NHÀ A2
Installation Diagram of A2 Building



LỐI VÀO – ENTRANCE



TẦNG MỘT – GROUND

LỐI VÀO – ENTRANCE



PHÒNG QA/QC ISO IEC 17025	RIBE 212
PHÒNG NGHIÊN CỨU XỬ LÝ NƯỚC	RIBE 210
PHÒNG THÍ NGHIỆM NGHIÊN CỨU	RIBE 208
PHÒNG THÍ NGHIỆM NGHIÊN CỨU	RIBE 206
PHÒNG THÍ NGHIỆM SINH HỌC PHÂN TỬ	RIBE 204
PHÒNG THÍ NGHIỆM SINH HỌC PHÂN TỬ	RIBE 202



PHÒNG NHẬN MẪU	RIBE 213
PHÒNG VIỆN TRƯỞNG	RIBE 211
PHÒNG HỌP	RIBE 209
PHÒNG NHÂN VIÊN	RIBE 207
PHÒNG NHÂN VIÊN	RIBE 205
PHÒNG NHÂN VIÊN	RIBE 203
PHÒNG NHÂN VIÊN	RIBE 201



TẦNG 2 – 2ND FLOOR



PHÒNG THÍ NGHIỆM VI SINH	RIBE 312
PHÒNG QUANG PHỔ HẤP THU NGUYÊN TỬ	RIBE 310
PHÒNG CHUẨN BỊ MẪU	RIBE 308
PHÒNG SẮC KÝ	RIBE 306
PHÒNG SẮC KÝ LỒNG LC/MS/MS	RIBE 304
PHÒNG NHÂN VIÊN	RIBE 302



PHÒNG NHẬN MẪU TTMT	RIBE 311
PHÒNG DỰ ÁN MÔI TRƯỜNG	RIBE 309
PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG	RIBE 307
PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG	RIBE 305
PHÒNG HỌP	RIBE 303
PHÒNG NHÂN VIÊN	RIBE 301



TẦNG HẦM – 1ST BASE

LƯU TRỮ HẠT GIÓNG	RIBE 106
CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CÂY TRỒNG	RIBE 104
CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CÂY TRỒNG	RIBE 102

PHÒNG NGHIÊN CỨU NĂM CÓ ÍCH	RIBE 103
PHÒNG DỰ ÁN	RIBE 103
PHÒNG DỰ ÁN	RIBE 101

CÂY NƯỚC RỬA MẮT VÀ TẮM KHĂN CẤP
 Emergency Eyewash Shower



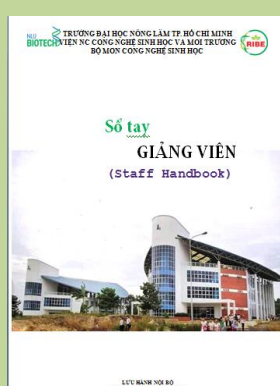
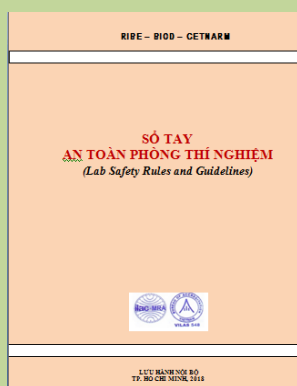
BÌNH CHỮA CHÁY
 PCCC

MỤC LỤC

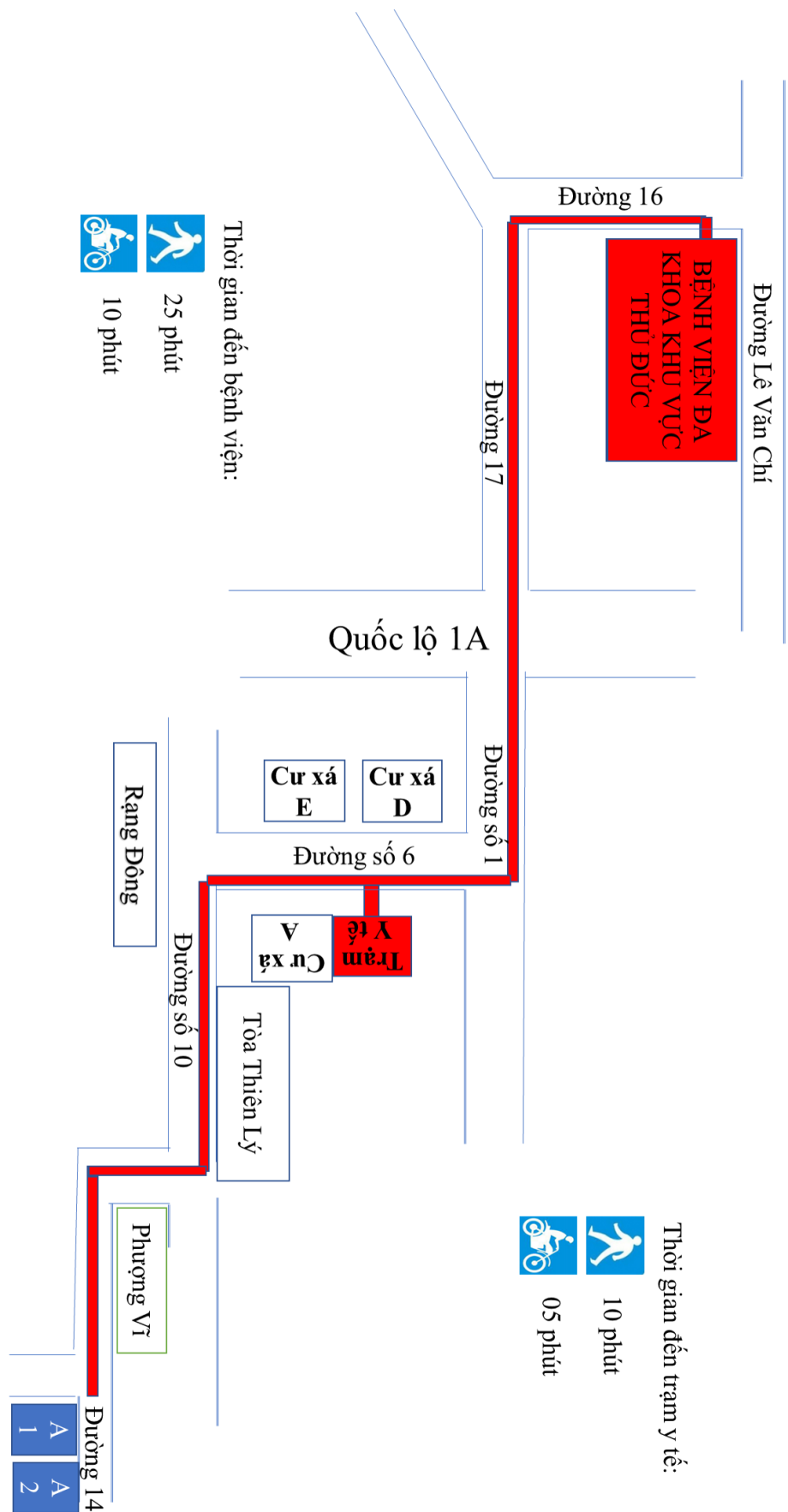
LỜI NÓI ĐẦU	1
I. GIỚI THIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH	2
1.1. Vị trí địa lý và lịch sử hình thành	2
1.2. Tầm nhìn của Trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM	2
1.3. Sứ mạng của Trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM	2
1.4. Mục tiêu chiến lược của Trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM	2
1.5. Nhiệm vụ chính của Trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM	2
II. GIỚI THIỆU VIỆN NGHIÊN CỨU CNSH&MT	2
2.1. Lịch sử hình thành Viện Nghiên cứu CNSH&MT	2
2.2. Chức năng, nhiệm vụ của Viện Nghiên cứu CNSH&MT	3
III. GIỚI THIỆU BỘ MÔN CÔNG NGHỆ SINH HỌC	3
3.1. Lịch sử hình thành Bộ môn Công nghệ Sinh học	3
3.2. Sứ mạng của Bộ môn Công nghệ Sinh học	3
3.3. Tầm nhìn của Bộ môn Công nghệ Sinh học	3
3.4. Triết lý giáo dục của Bộ Môn Công nghệ Sinh học	3
3.5. Quy tắc ứng xử của giảng viên	3
IV. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CNSH	5
4.1. Kiểm định chất lượng đào tạo theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA	5
4.2. Chương trình đào tạo ngành CNSH	6
4.2.1. Chương trình đào tạo bậc đại học	6
4.2.2. Chương trình đào tạo thạc sĩ	17
4.2.3. Chương trình đào tạo tiến sĩ	17
V. GIỚI THIỆU NGUỒN NHÂN LỰC GIẢNG VIÊN CNSH	17
5.1. Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực cho CNSH	17
5.2. Giới thiệu giảng viên CNSH	19
VI. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ GIẢNG VIÊN	35
6.1 Tiêu chuẩn giảng viên	35
6.2. Nhiệm vụ của giảng viên	35
6.2.1. Hoạt động đào tạo của giảng viên	35
6.2.2. Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên	35
6.2.3. Hoạt động phục vụ cộng đồng của giảng viên	37
6.2.4. Công tác khác của giảng viên	37
6.3. Chế độ, chính sách của Nhà trường đối với giảng viên	38
6.3.1. Đánh giá thi đua, khen thưởng của giảng viên	38
6.3.2. Chế độ nghỉ ngơi của giảng viên	39
6.4. Mô tả công việc vị trí việc làm	39
VII. DANH BẠ LIÊN HỆ MỘT SỐ ĐƠN VỊ LIÊN QUAN TRONG TRƯỜNG	40
VIII. SƠ ĐỒ CHỈ DẪN	41

Bộ tài liệu dành cho sinh viên/giảng viên/nghiên cứu viên/kỹ thuật viên và các bên liên quan

1. Sổ tay phòng thí nghiệm – thực hành
2. Sổ tay an toàn phòng thí nghiệm
3. Sổ tay giảng viên
4. Sổ tay sinh viên



Tòa nhà A1- A2
Viện Nghiên cứu CNSH&MT - Bộ môn CNSH



Sơ đồ chỉ dẫn đường từ Bộ môn Công nghệ Sinh học, Viện Nghiên cứu CNSH&MT (tòa nhà A1, A2) đến cơ sở y tế (Trạm y tế của Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM; Bệnh viện Đa khoa Khu vực Thủ Đức)



Hệ thống trồng rau kết hợp nuôi cá Efishponic

BỘ MÔN CÔNG NGHỆ SINH HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ



028-3724.5163
028-3724.5164



Phòng Bio110, Tòa nhà A1 - Trường ĐH
Nông Lâm TP. HCM
Khu phố 6, Phường Linh Trung, Quận
Thủ Đức, TP. HCM



<http://biotech.hcmuaf.edu.vn>
Email: bmcnsh@hcmuaf.edu.vn